

KHAI THỊ “DI ĐÀ THẬP NIỆM TẤT SANH NGUYỆN” TẬP 1

Trì Giới Là Gốc,
Tịnh Độ Là Nơi Trở Về,
Quán Tâm Là Điều Quan Trọng,
Bàn Lành Là Nơi Nương Tựa.

Chủ giảng: Pháp sư thượng Định hạ Hoằng

Thời gian: Ngày 5 tháng 1 năm 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Lục Hòa Thành phố Cao Hùng.

Chúng ta cùng nhau chấp tay cung kính niệm Bốn sư Thích-ca
Mâu-ni Phật và khai Kinh kệ.

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật (3 lần)

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe được chuyên trì tụng.
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Kính thưa các vị Pháp sư, các vị Thiện tri thức, Hội trưởng Ngô
của chúng ta và Ban cán sự của Học Hội, xin chào mọi người. (Đại
chúng: A-di-đà Phật). Xin bỏ tay xuống.

Hôm nay, Định Hoảng rất hoan hỷ, một lần nữa nhận lời mời của Tịnh Tông Học Hội Lục Hòa, để chia sẻ sự tâm đắc trong việc tu học với các vị Thiện tri thức. Ba năm trước, Định Hoảng được sự sắp xếp từ bi của ân sư Tịnh Không đến Đài Loan để học Giới, dưới tòa của Luật sư thượng Quả hạ Thanh, dẫn dò Định Hoảng phải học ba năm. Thời gian trôi qua rất nhanh. Bây giờ việc học tập đã hoàn thành. Tất nhiên việc theo Luật sư Quả Thanh học Giới đã hoàn thành rồi. Nhưng sau này Định Hoảng vẫn sẽ tiếp tục học Giới, khởi đầu việc hoằng dương Giới Luật. Đại sư Từ Châu đã nói rằng: “Không học Giới, không biết đi đứng. Không học Kinh luận, không biết nói năng”. Câu này được sửa đổi một chút từ nguyên văn của Khổng Tử, đây là câu nói trong Luận Ngữ: “*Không học Lễ, không biết đi đứng. Không học Kinh Thi, không biết nói năng*”. Lễ mà trong Phật pháp nói đến, trên thực tế là Giới.

Giới và Lễ khác nhau, Lễ là pháp thế gian. Mục đích của nó là có thể làm hài hòa mối quan hệ giữa người với người. Vậy còn Giới? Mục đích là bản thân phải đoạn phiền não. Do Giới được Định, do Định khai Huệ. Khai sáng trí huệ vô lậu thì có thể đoạn trừ Kiến Tư phiền não và cả Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não, để rốt ráo thành Phật.

Tất nhiên, trong Phật pháp cũng có rất nhiều oai nghi rất giống với Lễ của nhà Nho. Không phải chỉ học Giới, mà còn phải học Kinh luận. Bản thân hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, phải chia sẻ với đại chúng. Cho nên từ nay về sau, Định Hoảng sẽ chính thức bước trên con đường tu hành hoằng pháp tự lợi lợi tha để báo đáp ơn Phật, ơn Thầy. Khóa cuối cùng khi học Giới, Hòa thượng Quả Thanh sắp xếp cho Định Hoảng vào quan phòng Di-đà mà trước kia Ngài đã bế quan để niệm Phật chín mươi ngày. Đây là lần thử nghiệm đầu tiên của Định Hoảng bế quan thời gian dài như vậy. Ngày đêm niệm ít nhất trên một trăm ngàn câu Phật hiệu, tổng cộng chín mươi ngày, viên mãn mười triệu câu Phật hiệu. Bản thân cũng mong muốn đem công đức niệm Phật chín mươi ngày này hồi hướng cho lão ân sư Tịnh Không tôn kính. Bởi vì năm nay lão ân sư sắp đại thọ chín mươi rồi.

Trước đây, cư sĩ Bành Tế Thanh, khi cha của ông vãng sanh, cư sĩ Bành đã niệm mười triệu câu Phật hiệu cho cha của mình, điều này có ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục. Bản thân tôi cũng noi theo tiên hiền, đem công đức niệm Phật của mình hồi hướng cho ân sư, cho cha mẹ. Tất nhiên bao gồm tất cả những vị Thiện tri thức hộ trì cho tôi. Trong chín mươi ngày niệm Phật để thâm nhập và lãnh hội pháp môn Tịnh Độ. Sự lãnh hội này không chỉ là sự lãnh hội trên lời nói và văn tự mà là sự lãnh hội trong thật tu. Niệm từng câu từng câu Phật hiệu như vậy, được chín mươi ngày là một việc không hề dễ dàng. Đối với phàm phu nghiệp chướng sâu dày như tôi mà nói, thật sự không dễ dàng. Có lẽ với mọi người thì không hẳn như vậy.

Sau chín mươi ngày dụng công niệm Phật, đối với pháp môn Tịnh Độ, đối với Kinh Vô Lượng Thọ, quả thực tôi đã nâng cao được sự nhận thức lên rất nhiều. Lòng tin đối với việc niệm Phật vãng sanh Tây Phương cũng hơn nhiều so với ngày xưa. Lần này Hội trưởng Ngô đã thành khẩn mời Định Hoảng trước khi rời khỏi Đài Loan, nhất định phải đến đây kết pháp duyên với mọi người thêm lần nữa. Trên mặt đạo nghĩa, tôi không thể từ chối, tôi đem sự tâm đắc trong việc tu học khi bản thân bé quan để cúng dường cho mọi người.

Chúng tôi chỉ nói về nguyện thứ mười tám của A-di-đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ là đại Kinh của Tịnh tông, là tông cương lĩnh của Tịnh tông. Bộ Kinh này đã nói rõ toàn bộ nguyên lý vãng sanh, đặc biệt là tôn sùng pháp môn trì danh niệm Phật. Pháp môn niệm Phật có rất nhiều phương pháp. Trong Kinh Hoa Nghiêm, quý vị xem Tỳ-kheo Cát Tường Vân đã nói hai mươi một phương pháp niệm Phật. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ có bốn phương pháp niệm Phật. Trì danh là phương pháp niệm Phật đơn giản nhất, trực tiếp nhất, phương tiện nhất. Kinh Vô Lượng Thọ cũng nói rất rõ ràng trong bốn mươi tám phẩm của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong bốn mươi tám phẩm của bản hội tập thì phẩm nào quan trọng nhất? Đó chính là phẩm thứ sáu. Phẩm thứ sáu, “Phát Đại Thệ Nguyện”, nói đến bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà. Cả Tịnh Tông xây dựng trên nền tảng bốn mươi tám đại nguyện

của Di-đà. Pháp môn Tịnh tông, chính là từ Di-đà đại nguyện mà lưu xuất ra.

Trong bốn mươi tám nguyện, Đại sư Thiện Đạo đã đưa ra năm nguyện chân thật. Mà trong năm nguyện chân thật, nguyện thứ mười tám là nguyện chân thật trong chân thật. Đây chính là “Thập Niệm Tất Sanh Nguyện”. Vậy thì “Thập Niệm Tất Sanh Nguyện” trên thực tế đã nói rất đầy đủ về nguyên lý, phương pháp tu học của Tịnh Độ tông. Cho nên tôi ở trong quan phòng, vừa niệm Phật, vừa lãnh ngộ sự vi diệu của đại nguyện thứ mười tám này, thật sự rất là thù thắng.

Trước đây tôi không thể lãnh hội sâu sắc như vậy. Do đó tín nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thật ra trong đó có rất nhiều mức độ. Thật sự có thể thâm nhập lãnh hội nguyện này rồi thì tín nguyện vãng sanh của quý vị kiên cố không dao động. Như Đại sư Ngẫu Ích nói rằng: “*Vạn ngu mạt vãn*”, một vạn con trâu cũng không thể kéo bạn trở lại. Cho nên hai tiết học hôm nay, chúng ta thâm nhập để phân tích đại nguyện thứ mười tám này. Đừng xem nguyện này chỉ đơn giản có vài câu, nhưng ý nghĩa và đạo lý sâu rộng vô cùng. Hiểu rõ cái lý này rồi, rõ lý thì tin sâu, nguyện thiết thì hành chuyên. Vậy thì công phu niệm Phật của quý vị tự nhiên đắc lực.

Trước tiên, chúng ta đọc nguyện thứ mười tám. Những vị thuộc thì cùng nhau đọc, không thuộc thì nghe.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”.

(Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin ưa, tất cả căn lành tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi nước con, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, thì không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội Ngũ Nghịch, phỉ báng Chánh Pháp)

Xem ra mọi người đều thuộc Kinh Vô Lượng Thọ, rất nhiều người có thể đọc. Chúng ta bắt đầu giải thích và phân tích lời nguyện này một chút, và kết hợp với sự lãnh hội của bản thân tôi về niệm Phật để nói rõ với mọi người. Phật A-di-đà phát lời nguyện, “*Ngã tác Phật thời*”, Ta thành Phật rồi, phải như thế nào? “*Thập phương chúng sanh*” đã bao gồm tất cả chúng sanh ở cõi nước của chư Phật trong mười phương pháp giới, thế giới Ta-bà cũng nằm trong đó. Chúng sanh này đã bao gồm chúng sanh trong mười pháp giới, ngay cả chúng sanh ở cõi địa ngục, cho đến Phật trong mười pháp giới. Phật trong mười pháp giới, trên thực tế vẫn chưa hoàn toàn trở thành vị Phật thật sự. Dùng giáo nghĩa của Thiên Thai để nhận định, họ là Tương Tự Tức Phật, vẫn chưa vào quả vị Phần Chứng. Trên thực tế, vào quả vị Phần Chứng là họ thành Phật rồi nhưng vẫn chưa viên mãn. Họ là Phật thật, không phải Phật giả, gọi là Đồng Sanh Tánh, đều là Pháp thân Đại Sĩ.

Pháp thân Đại Sĩ có bốn mươi hai cấp bậc: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Đến Diệu Giác mới là vị Phật viên mãn. Bốn mươi một cấp bậc phía trước đều không phải là Phật viên mãn, là Phần Chứng Phật. Giống như mặt trăng, mặt trăng ngày rằm, đó là vị Phật cứu cánh viên mãn. Mặt trăng mừng một chính là quả vị Sơ Trụ, một mặt trăng khuyết nhỏ, nhưng đó là mặt trăng thật. Đó không phải là mặt trăng trong nước, đó là thật, là mặt trăng trên trời. Đến mặt trăng ngày mười bốn gần như là viên mãn rồi. Cũng giống như quả vị Đẳng Giác. Chúng sanh dưới quả vị Đẳng Giác đều được bao gồm trong nguyện này của Phật A-di-đà. Cho nên “*thập phương chúng sanh*”, phạm vi chúng sanh đó rất rộng lớn. Tất nhiên là bao gồm mỗi người chúng ta trong đó. Hễ quý vị có thể tùy thuận lời nguyện này của Phật thì sẽ nhận được sự gia trì từ nguyện lực của Phật A-di-đà.

Vậy tùy thuận thế nào? Thứ nhất, “*văn ngã danh hiệu*” chữ “*văn danh*” này, cần nhất là nghe được một câu A-di-đà Phật nhưng không hiểu ý nghĩa trong đó. Như vậy, trên thực tế không thể gọi là “*văn*”. Bởi vì trong chữ “*văn*” này, nhất định phải hiểu rõ. “*Văn huệ*”, Tam huệ của Bồ-tát là Văn, Tư, Tu. Trong “*văn huệ*” này nhất định bao gồm

Tư, nhất định bao gồm Tu. Một mà ba, ba mà một. Cho nên chữ “văn” này, bao gồm Tư và Tu ở trong đó. Nếu như không có Tư, không có Tu thì không gọi là “văn”. Không thể gọi là “văn”, chỉ có thể gọi là nghe mà không “văn”. Nghe được rồi, trông một chủng tử thiện, vô lượng kiếp sau, chủng tử này vẫn có thể chín muồi. Quý vị vẫn có thể vãng sanh thành Phật, nhưng đời này thì chưa chắc. Tất nhiên chúng ta không nên đợi đến vô lượng kiếp.

Bây giờ chúng ta nghiên cứu thảo luận là trong đời này có thể vãng sanh thành Phật. Cho nên “*văn ngã Phật hiệu*” chính là phải thật sự hiểu rõ công đức và lợi ích của danh hiệu. Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A-di-đà, hai bộ Kinh này là đồng bộ. Đại, tiểu bốn bất đồng, chỉ là số trang nhiều ít khác nhau. Nghĩa lý, phương pháp, cảnh giới trong đó hoàn toàn như nhau. Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A-di-đà nói đến công đức và lợi ích của danh hiệu. Chúng ta phải thâm nhập để nghiên cứu và học tập. Hiểu sâu về ý nghĩa thì quý vị mới có thể được gọi là “*văn ngã danh hiệu*”. Chữ “*ngã*” này chính là Phật A-di-đà. “Văn” đến khi nào mới được xem là đủ tiêu chuẩn vậy? Câu sau đã nói “*chí tâm tín nhạo*”. Quý vị “chí tâm tín nhạo” thì “*văn ngã danh hiệu*” này mới đủ tiêu chuẩn. Nếu như quý vị còn bán tín bán nghi thì không phải là “chí tâm tín nhạo”. Vậy thì cái “văn” này vẫn chưa đủ, phải tiếp tục “văn”, phải nghe nhiều, đọc nhiều lần Kinh Vô Lượng Thọ. Và lại khi đọc tụng, nhất định phải chí thành khẩn thiết. Phải biết rằng khi đọc Kinh, mười phương chư Phật đều gia trì cho quý vị.

Bộ Kinh này được mười phương tất cả chư Phật hộ niệm. Trong Kinh đã nói rất rõ ràng. Trong Kinh A-di-đà nói: “*Sáu phương chư Phật đều hộ niệm bộ Kinh này*”. Quý vị có thể đọc tụng, có thể tư duy để học tập, nghe pháp, thì hiện tiền được mười phương chư Phật gia trì hộ niệm. Tuy nhục nhãn của chúng ta không nhìn thấy Phật quang nhưng Phật quang đã gia bị cho chúng ta rồi, khiến cho tâm chúng ta được an ổn, hoan hỷ. Phật quang là thanh tịnh quang, hoan hỷ quang, giải thoát quang, an ổn quang. Cho nên mọi người ngồi ở đây nghe Kinh có cảm nhận được chút xú nào không? Hình như tâm rất thanh tịnh, hình như

đột nhiên quên mất những trần lao kia rồi. Hoan hỷ, phiền não không dấy khởi, giải thoát rồi, tâm được an ổn. Đây đều là Phật quang gia trì, chú chiếu. Tâm của quý vị càng thành khẩn, thành kính thì quý vị càng cảm nhận rõ được sự gia trì. Đại sư Ấn Quang nói rằng: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Cho nên trong khi “văn” cũng đã tăng trưởng công đức, tiêu trừ nghiệp chướng. Sau khi “văn danh”, có thể “chí tâm tín nhạo” thì càng tuyệt vời hơn nữa. “Chí tâm tín nhạo” thì đời này không thối chuyển. Kinh A-di-đà đã bảo chúng cho chúng ta rồi: “*Không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*.” Vậy thì sự chí tâm này cũng có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn gì vậy? Sự chí tâm này chính là tâm chí thành. Chí là chí cực, đạt đến đỉnh điểm. Đến đỉnh điểm rồi, không còn giữ lại chút gì. Chữ tín này chính là tin và thực hành các pháp đã nghe. Nhạo chính là ưa thích, rất hoan hỷ tiếp nhận, vui vẻ làm theo. Sự “chí tâm tín nhạo” này chính là quả của “văn danh”. “Văn danh” là nhân, “chí tâm tín nhạo” là quả.

Vậy chí tâm tín nhạo phải đạt đến tiêu chuẩn nào? Phía dưới đây nói đến tiêu chuẩn: “*Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm*” (tất cả căn lành tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi nước con, cho đến mười niệm). Chính là phán đoán quý vị có chí tâm tín nhạo hay không, dùng câu sau của lời nguyện thì có thể phán đoán được. Quý vị có thể đem tất cả các thiện căn mà quý vị tu được như Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, học tập trí huệ Bát-nhã v.v... “*tâm tâm hồi hướng*”. Tâm tâm chính là niệm niệm, không có ý niệm thứ hai, tất cả ý niệm đều cầu vãng sanh Tây Phương. Hồi hướng chính là đem tất cả thiện căn và công đức bản thân đã tu được hồi hướng cho việc vãng sanh Tây Phương. Trong tâm chỉ mong cầu gặp Phật A-di-đà, mau chóng đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vào Liên trì hải hội. “*Nguyện sanh ngã quốc*”, chữ “ngã quốc” này chính là cõi Cực Lạc. Hay nói cách khác, nếu như tâm tâm niệm niệm của bạn không hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì chưa đạt đến chí tâm

tín nhạo. Nếu trong tín có nghi ngờ chính là có hoài nghi, điều này không thể gọi là chí tâm tín.

Nếu như trong nguyện mà vẫn chưa buông được thế giới Ta-bà này thì không gọi là chí tâm nguyện. Cho nên không còn bất kỳ nghi ngờ nào, không còn lưu luyến bất kỳ điều gì với thế giới Ta-bà, có thể buông bỏ tất cả, cầu sanh Tịnh Độ, như vậy là chí tâm tín nguyện. Có chí tâm tín nguyện thì nhất định vãng sanh. Bởi vì Phật A-di-đà bảo đảm cho quý vị: “*Nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác*” (cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, thì không thành Chánh Giác). Thập niệm này, Cổ Đức đã phán định rất rõ ràng, chính là mười câu A-di-đà Phật. Không phải những ý niệm khác. Không phải như Di-lặc Bồ-tát đã nói: “*Một khảy móng tay có ba tỷ hai trăm ngàn niệm*”, không phải những ý niệm đó. Ý niệm đó không thể dừng lại, không thể nào không chế được nó, không phải là ý niệm đó. Ý niệm đó quá vi tế rồi. Chữ “niệm” nói trong đây chính là một câu A-di-đà Phật, bốn chữ hoặc sáu chữ là một niệm. Cho đến mười câu A-di-đà Phật, quý vị nhất định được vãng sanh Tây Phương.

Quý vị xem pháp môn này thù thắng biết bao, là đơn giản nhất. Quý vị tu hành như thế nào? Niệm mười câu A-di-đà Phật, nhất định vãng sanh. Nhưng phải dùng tâm gì để niệm mười câu này vậy? Đây là vấn đề quan trọng, “chí tâm tín nguyện”, đó không phải là lòng tin tùy tiện mà xem thường. Cho nên Phật hiệu này, không quan trọng là quý vị niệm được nhiều hay ít mà quan trọng ở chỗ quý vị có dùng tâm chí thành để niệm hay không. Toàn thân tâm của quý vị có thể hướng về Phật A-di-đà hay không? Nghĩa là quy y và nương tựa Phật A-di-đà, buông bỏ toàn bộ thân tâm thế giới. Thân tâm thế giới là giả, không phải là thật. Vì sao quý vị không buông bỏ được? Bởi vì quý vị xem chúng là thật nên quý vị không buông được.

Tôi ở trong quan phòng, có một buổi tối ngủ thấy một giấc mộng. Trong mộng thấy bản thân trước đây làm giáo sư trong trường đại học, lúc đó tâm sự nghiệp rất mạnh. Còn trẻ mà, luôn có tâm sự nghiệp, làm học thuật mà, nên mong muốn có thể viết bài văn hay nhất đăng lên tạp

chí đỉnh nhất. Những tạp chí đó đều đoạt giải Nobel kinh tế học, là những tạp chí mà người đoạt giải đăng bài. Tôi mong muốn có thể viết được một bài văn như vậy. Trong giấc mộng, tôi đã quen biết một giáo sư nổi tiếng, đã phan duyên và kết giao với ông, muốn hợp tác với ông, cùng nhau viết luận văn. Sau đó thì tôi bỗng nhiên tỉnh dậy, thì ra bản thân đang ở trong quan phòng, tôi bật cười khanh khách. Cảnh mộng này chính là chủng tử trong A-lại-da thức hiện tiền. A-lại-da thức của quý vị có chủng tử như vậy, khi tâm tĩnh lại thì nó hiện ra.

Ngày xưa, khi tôi làm giáo sư, thực sự là niệm niệm đều theo đuổi sự nghiệp này, sự thành tựu của học thuật. Đã tạo nghiệp, khi quý vị niệm Phật thì nghiệp này lại trỗi dậy. Nếu không giác ngộ thì quý vị theo nghiệp mà lưu chuyển. Vậy thì đời sau quý vị tiếp tục làm giáo sư kinh tế học. Cho nên khởi tâm động niệm thì tạo nghiệp rồi. Tại sao lại có sự theo đuổi này? Lúc đó thật sự là đang theo đuổi. Vì sao bây giờ không muốn theo đuổi nữa? Vì tôi xuất gia rồi, quý vị muốn tôi viết bài văn này để làm gì? Không muốn chút nào. Còn bây giờ? Bây giờ tôi đã giác ngộ rồi, biết rằng những thứ đó đều là không, đặc biệt là cảnh trong mộng lại càng là không. Nhưng tôi ở trong cảnh mộng không cảm thấy đó là không. Vẫn ra sức theo đuổi, gắng sức, đây chính là mê.

Cho nên quý vị tự quán chiếu bản thân một chút, tâm của bạn đang theo đuổi điều gì? Quý vị muốn làm việc gì nhất trong đời này? Có rất muốn gặp người nào không? Có việc nào rất muốn làm không? Những điều này đều là nghiệp của quý vị. Nếu như việc quý vị muốn làm nhất chính là niệm A-di-đà Phật, quý vị rất muốn gặp Phật A-di-đà, vậy chúc mừng quý vị, đời này quý vị nhất định vắng sanh. Đây là tịnh nghiệp.

Nếu không phải vậy, quý vị còn muốn có được thành tựu huy hoàng. Tại gia, quý vị là học giả, quý vị muốn làm một đại giáo sư, đại học giả, đoạt giải Nobel, hoặc là quý vị là một nhà doanh nghiệp lớn, kiếm nhiều tiền, làm tỷ phú. Thậm chí quý vị xuất gia rồi, muốn làm một đại Pháp sư, hoằng pháp lợi sanh. Hoặc là làm một đại phương trượng trụ trì đạo tràng, dẫn chúng tu hành rất oai phong. Những việc này đều là mê. Quý vị không biết rằng đời người như một giấc mộng

trống không. Trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ đạo lý này cho chúng ta biết. Tất cả những cảnh giới mà chúng ta nhìn thấy hiện nay, bao gồm một số tướng mà quý vị nghĩ đến. Quý vị nghĩ đến một người thì sẽ có tướng của một người. Nghĩ đến một việc thì sẽ có tướng của một việc. Đủ các loại tướng, đều như hoa đóm giữa hư không, không có thật. Hoa đóm giữa hư không là gì vậy? Khi chúng ta bị bệnh về mắt, ví dụ như chúng ta dùng tay dè vào nhãn cầu thì mắt nổi một số đom đóm, đúng không? Hoặc là khi có bệnh về mắt nó sẽ huyền hóa ra một loại hoa mắt giống như hoa đóm giữa hư không. Quý vị nhìn thấy, nhưng người khác không thấy. Quý vị tưởng rằng thật sự có hoa đóm, vậy là mê rồi. Trên thực tế có hoa đóm không? Không có. Chỉ là huyền hóa. Tuy rằng không có nó, nhưng quý vị thật sự nhìn thấy, cho nên tưởng như có mà lại không. Có mà không có, không phải có thật. Nhưng cũng không thể nói nó không có, bởi vì quý vị nhìn thấy rồi.

Phật đã nói đây là một mảng không. Bên trong cái không này có cảnh giới. Cảnh giới này chính là không. Cuộc đời chúng ta chính là như vậy. Một cảnh mộng. Vẫn luôn ở trong cảnh mộng mà không tỉnh lại, vô lượng kiếp đều nằm mộng. Sinh mạng đời này kết thúc rồi thì tiếp tục giấc mộng của sinh mạng đời sau. Khi tỉnh dậy, không còn cảnh mộng nữa. Như vậy gọi là giác ngộ.

Cho nên trong Kinh Viên Giác nói rằng: “*Tri huyền tức ly, ly huyền tức giác*” (biết huyền liền lìa, lìa huyền tức là giác). Biết được những cảnh giới trước mắt chỉ là một giấc mộng ảo thì quý vị lập tức có thể buông xuống. “Ly” tức là buông bỏ, rời khỏi cảnh mộng, “ly” không phải là tôi nhắm mắt lại không nhìn nữa, không phải như vậy. Không nhìn, nhưng mắt quý vị vẫn còn thấy một màn đen tối, quý vị vẫn chưa rời khỏi cảnh giới này. “Ly” chính là mắt quý vị nhìn thấy những cảnh giới này, biết rằng nó là giả, không phải là thật, chỉ là một giấc mộng. Như vậy gọi là “ly”. Buông bỏ rồi, nhưng đến lúc làm gì thì vẫn phải làm việc đó. Đến lúc ăn cơm thì ăn cơm, Đến lúc đi ngủ thì đi ngủ, tùy duyên tiêu nghiệp xưa, chẳng tạo họa mới nữa. Không còn khởi tâm động niệm muốn làm gì, tất cả đều tùy duyên. Người như vậy là đã thật

sự giác ngộ. Ly huyễn chính là giác ngộ. Họ không cần phải tuân theo trình tự tu hành, Phật nói trình tự tu hành là vì phương tiện mà nói. Khi vừa giác ngộ, vậy thì thành tựu rồi.

Giống như Thích-ca Mâu-ni Phật ngồi dưới cây Bồ-đề, nhìn sao sáng thì ngộ đạo, liền thành Phật. Sau khi thành Phật, Ngài đã nói gì? Ngài nói: *“Lạ thay lạ thay! Chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, nhưng do vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc.”* Ngài cũng không kiềm chế được đã cười to. Ấy da! Thì ra là vậy. Những chúng sanh, đã bao gồm bản thân Ngài, bản thân Ngài cũng là thị hiện. Vì có những vọng tưởng chấp trước này cho nên trí huệ và đức tướng vốn có của Như Lai không thể hiển hiện. Bây giờ buông bỏ rồi, vừa buông bỏ vọng tưởng, chấp trước thì bản tánh của Như Lai hiện tiền. Như vậy là *“ly huyễn tức giác”*. Tâm tình như vậy, có thể có chút giống với cảm giác tôi nằm mộng trong quan phòng rồi tỉnh mộng. Tất nhiên cảm nhận của tôi không thù thắng như Phật, nhưng chắc là ý đó. Quý vị theo đuổi một cách cuồng loạn trong mộng, sau khi tỉnh lại cũng sẽ bật cười khanh khách. Ấy da! Đúng là vô vị, hoang đường. Mình đang làm gì vậy? Cần gì phải ở đây tạo nghiệp? Mê hoặc tạo nghiệp thọ báo, không bao giờ dứt. Khi giác ngộ, biết rằng đó là một mảnh không, quý vị không cần cần rằng buông bỏ, nó tự nhiên sẽ buông bỏ. Sự buông bỏ này không khó, nhìn thấu là được. Quý vị nhìn thấu rồi không cần cần rằng nữa, quý vị cần rằng chưa chắc buông bỏ được.

Quý vị xem thanh niên nam nữ thất tình. Thất tình rồi rất đau khổ, cần rằng muốn buông bỏ, vẫn không buông được. Đây là một giấc mộng, Họ vừa tỉnh dậy thì đã buông bỏ liền.Ồ! Thì ra vừa rồi chỉ là nằm mộng thôi, liền buông bỏ. Cho nên nhìn thấu là quan trọng nhất. Thật sự nhìn thấu thế gian này, thân tâm thế giới toàn là *“mộng huyễn bào ảnh”* (mộng ảo bọt bóng). Quý vị *“chí tâm tín nhạo, nguyện sanh bỉ quốc”* thì phát khởi cái tâm này rồi. Xả ly cảnh giới hư huyễn, muốn cầu cảnh giới chân thật. Thế giới Cực Lạc là thế giới chân thật. Thế giới Cực Lạc là báo độ, pháp tánh độ từ chân tâm bản tánh của chúng ta lưu

lộ ra, đây là chân thật. Cho nên chúng ta phải xả vọng quy chân, cầu sanh Tịnh Độ.

Người học Tịnh nghiệp chúng ta, thật sự muốn đời này nắm chắc phần vãng sanh chính là tin sâu nguyện thiết mà Đại sư Ngẫu Ích nói, thì quý vị chắc chắn vãng sanh. Nhất định phải tĩnh tâm để thông đạt đoạn tôi đã nói vừa rồi. Biết rõ tất cả cảnh giới trước mắt chính là mộng huyễn bào ảnh, không có gì là thật, quý vị mới có thể buông bỏ. Công phu lãnh hội của quý vị về điều này không đủ thì khó tránh khỏi bị mê. Vừa mê thì sẽ đắm nhiễm chấp trước cảnh giới này, vì vậy không thể rời khỏi cảnh giới này. “*Tri huyễn tức ly*”, quý vị không rời được chính là do quý vị không biết, hoặc là biết không triệt để. Cho nên phải huân tập Kinh giáo, đặc biệt là trí huệ Bát-nhã. Đoạn tôi vừa giảng lúc nãy chính là Bát-nhã, tức là bảo quý vị buông bỏ.

Kinh Kim Cang giảng đạo lý này: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*” (tất cả pháp hữu vi như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như điện, hãy nên quán như vậy). Quý vị phải quán như vậy. Quán chính là lãnh hội. Mỗi ngày tôi đều lãnh hội như vậy. Tất cả người, tất cả việc, tất cả vật nhìn thấy trước mắt thì ra đều là giấc mộng. Tâm đắm nhiễm, chấp trước của quý vị dần dần nhạt đi thì sẽ buông bỏ được. Vậy có cần thiết phải nghiên cứu Kinh Kim Cang hoặc là sáu trăm quyển Kinh Bát-nhã không? Nếu quý vị rảnh rỗi, vậy thì không ngại. Nếu không có thời gian thì quý vị nghe lại đoạn tôi giảng vừa rồi một lần nữa, hai mươi phút cũng được rồi. Huân tập nhiều thì ấn tượng sâu sắc, tự nhiên sẽ buông bỏ. Sau đó, “*chí tâm tín nhạo*”, không cần cần rảnh, không cần dùng sức như vậy, tự nhiên được “*chí tâm tín nhạo*”.

Nước chảy mãi thành sông, tất cả đều là tự nhiên. Trong Kinh nói đến: “*Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc*” (tất cả căn lành, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi nước con). Đây là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập nhiều bản dịch khác nhau. Bản dịch của Khang Tăng Khải không có hai câu “*sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*” này. Nguyên văn của Kinh là: “*Chí tâm tín nhạo, dục sanh ngã quốc*,

nãi chí thập niệm”. “*Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*” là trong một bản dịch khác đã nói đến, hội tập vào đây rất tuyệt vời. Đã tỏ rõ ý nghĩa trong đây.

Muốn vãng sanh Tây Phương, quan trọng nhất chính là nguyện, “*nguyện sanh ngã quốc*”. Làm thế nào để thể hiện cái nguyện này? Tất cả thiện căn của quý vị đều tâm tâm hồi hướng, như vậy là nguyện. Chính là quý vị không cầu điều gì khác, quý vị chỉ cầu vãng sanh Tây Phương, “*tâm tâm hồi hướng*”. Nếu quý vị vừa muốn vãng sanh Tây Phương, vừa muốn làm chuyện gì đó, lại muốn có được thứ gì đó thì không thể gọi là tâm tâm hồi hướng, đó là xen tạp. Giống như trước đây khi tôi làm giáo sư đã xen tạp. Lúc đó tôi cũng đã học Phật được mười mấy năm, năm nay cũng đã hai mươi mấy năm rồi. Khi làm giáo sư, mỗi ngày cũng tụng Kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh Độ, cũng thường nghe giảng Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng không phải là chí tâm tín nguyện. Bởi vì vừa muốn vãng sanh Tây Phương, vừa muốn đăng một bài văn trên tạp chí đỉnh nhất. Như vậy không phải là chí tâm tín nguyện. Chí tâm tín nguyện là buông bỏ hết tất cả những ý niệm khác, chỉ có một ý niệm là vãng sanh Tây Phương. Những việc còn lại không quan trọng. Có cũng được, không có cũng được, tùy duyên thôi. Đó là chí tâm tín nguyện.

Còn trẻ thì phải làm việc, phải đi làm, không xuất gia thì phải nuôi dưỡng người nhà, công việc thì vẫn phải làm, vẫn phải kiếm tiền. Nhưng khi quý vị làm việc, khi quý vị kiếm tiền thì đừng mê. Biết rằng đây là một quá trình. Tôi làm việc kiếm tiền không phải là mục đích, mục đích là phải vãng sanh Tây Phương. Bây giờ không còn cách nào khác, bởi vì vẫn còn thân thể, vẫn phải sống, vẫn phải ăn cơm, đi ngủ, cho nên không thể không làm những việc này. Khi lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng bài đã nêu ra một ví dụ như thế này, cũng rất thực tế. Ngài nói giống như một người mẹ và một đứa con trai, hai mẹ con chung sống với nhau. Con trai trưởng thành rồi, mẹ phải cưới vợ cho con trai. Cưới vợ thì trước tiên phải kiếm tiền. Thế là hai mẹ con chuẩn bị bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành kiếm chút tiền để kết hôn. Cho nên

hai mẹ con thức khuya dậy sớm để chuẩn bị những món điểm tâm này. Sáng sớm ngày hôm sau phải ra ngoài bán rất vất vả. Bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành hai năm rồi đã kiếm đủ tiền, con trai liền cưới vợ. Đây cũng là ví dụ rất bình thường trong cuộc sống. Hai mẹ con này, vì sao họ lại chịu cực chịu khổ để bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành như vậy? Bởi vì mục đích của họ là muốn cưới vợ. Mục đích của họ không phải là bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành. Bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành chỉ là một quá trình, cưới vợ mới là mục đích. Vậy mục đích hiện nay của chúng ta là vãng sanh Tây Phương. Bây giờ phải bán dầu cháo quẩy đậu nành, cũng được, cũng không ảnh hưởng, chính là ý này. Mọi người lãnh hội được rồi chứ?

Quý vị phải đi làm, phải nuôi gia đình, phải sống qua ngày. Quý vị phải biết rằng đó không phải là mục đích, đó là bất đắc dĩ, nên phải sống như vậy. Đến lúc cần buông bỏ thì mau chóng buông bỏ, cầu sanh Tịnh Độ. Nếu là người cao tuổi đã nghỉ hưu rồi, không cần phải làm việc nữa, kinh tế của mình cũng không gặp khó khăn gì, còn có lương hưu. Vậy quý vị đừng bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành nữa, quý vị nhanh chóng niệm A-di-đà Phật, chuyên tu Tịnh Độ, như vậy thì quý vị mới chí tâm tín nguyện. Nếu quý vị buông không được, vừa bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành, vừa niệm Phật vậy thì xin lỗi, quý vị không phải tâm tâm hồi hướng. Trong tâm của quý vị vừa muốn vãng sanh vừa muốn bán dầu cháo quẩy, sữa đậu nành vậy thì không đúng. Cho nên, có thể chuyên tu Tịnh Độ, là việc tốt nhất, thù thắng nhất. Thật sự không thể, vậy thì bất đắc dĩ. Bất đắc dĩ, nhưng chỉ cần quý vị chí tâm tín nguyện thì vẫn được vãng sanh. Phật A-di-đà cũng sẽ nhiếp thọ. Tất nhiên không chắc chắn được phẩm vị cao.

Ba bậc vãng sanh trong Kinh Vô Lượng Thọ: “*Kỳ trung bối giả: Tuy bất năng hành tác sa-môn, đại tu công đức*” (bậc trung là những người tuy không thể làm sa-môn, tu các công đức lớn). Họ không thể làm như vậy, tức là không thể chuyên tu. Nhưng họ vẫn có thể chân thành khẩn thiết cố gắng tu tập, vì vậy vẫn có thể vãng sanh. Thậm chí phước báo của quý vị rất mỏng, làm việc đến khi già cũng không thể

nào chuyên tu được. Vậy thì “*nãi chí thập niệm*”, chắc chắn được vãng sanh. Quý vị xem Phật A-di-đà từ bi biết bao! Hay nói cách khác, hễ quý vị chịu vãng sanh thì Phật A-di-đà sẽ nhiếp thọ quý vị. Quý vị phải thật sự bằng lòng, chỉ sợ quý vị không thật lòng. Muốn gặp Phật A-di-đà, nhưng ở cõi này vẫn còn rất nhiều việc chưa làm xong. Vừa muốn thế giới Cực Lạc lại muốn thế giới Ta-bà. Chân bước lên hai chiếc thuyền, sau cùng e rằng sẽ làm hại bản thân.

Cho nên ba bậc vãng sanh, quý vị hãy nghiêm túc nghiên cứu Kinh văn này một chút. Phật nói, bậc thượng là thù thắng nhất, khuyến khích quý vị phải thượng bối vãng sanh. Quý vị xem Kinh văn nói như thế nào? “*Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, hành tác sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc*” (bậc thượng phẩm là những người xuất gia, lìa tham dục, làm sa-môn, phát tâm Bồ-đề, chuyên tâm niệm Phật A-di-đà, tu các công đức, nguyện sanh về cõi đó). Hạng người này là “hành tác sa-môn”, sa-môn bao gồm hai hạng. Chúng ta nói đến xuất gia. Xuất gia gồm hai hạng: Một là thân tâm đều xuất gia, hai là thân không xuất gia nhưng tâm xuất gia. Thân tâm đều xuất gia, giống như những vị Pháp sư này. Nếu thật sự tu hành, thân xuất gia xuống tóc, khoác y, hiện tướng xuất gia, và niệm niệm trong tâm cũng để trong đạo nghiệp, muốn cầu ra khỏi ba cõi, thoát luân hồi. Hạng người này được gọi là thân tâm đều xuất gia. Vậy thì tất nhiên rất thù thắng. Còn thân không xuất gia mà tâm xuất gia cũng rất tốt, hiếm có. Là các đồng tu tại gia. Họ bị đủ thứ nhân duyên trói buộc, không thể nào thoát thân, nhưng tâm đã xuất gia rồi. Họ không còn bị đắm nhiễm ngũ dục lục trần của thế gian, không còn những chướng ngại chấp trước tình thân, vậy thì tâm xuất gia rồi. Tâm tâm niệm niệm của họ muốn gặp Phật A-di-đà. Hai hạng người này đều là “hành tác sa-môn”. “*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật*”, sự phát tâm Bồ-đề nhất hướng chuyên niệm này chính là tông chỉ của Kinh Vô Lượng Thọ, là tông chỉ tu hành.

Tâm Bồ-đề, cách nói thông thường chính là Tứ Hoàng Thệ Nguyên. Trên sự phải phát tâm Bồ-đề: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.*” Thật sự phát khởi tâm này. Trên lý, phát tâm Bồ-đề chính là giác ngộ. Biết rõ vạn pháp đều là không, tất cả thế giới, vi trần, cõi nước, Ta-bà cũng vậy, Cực Lạc cũng vậy, do tâm biến hiện, không hề có thật, đều là một cảnh mộng. Vậy thế giới Cực Lạc cũng là cảnh mộng sao? Cũng là cảnh mộng, hễ có tướng thì đều là cảnh mộng.

Trong Kinh Kim Cang nói rằng: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (phàm có hình tướng đều là hư vọng). Không chỉ cảnh giới Ta-bà là hư vọng mà thế giới Cực Lạc cũng là hư vọng. Không phải vừa rồi quý vị nói thế giới Cực Lạc là có thật sao? Đúng, sự chân thật này là sự chân thật tương đối. Tức là so với thế giới Ta-bà thì đây là chân thật. Chân thật là gì? Chân thật là vĩnh hằng bất biến, gọi là chân thật. Mọi thứ trong thế giới Ta-bà này đều là vô thường, làm sao mà chân thật chứ? So với sự vô thường này mà nói, thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, không có sanh, lão, bệnh, tử, đây là chân thật. Nhưng nói đến lý cứu cánh, những thứ như ao sen thất bảo, y chánh trang nghiêm ở thế giới Tây Phương đều không chân thật. Chân thật là gì vậy? Không có tướng là chân thật. Tự tánh của bản thân chúng ta vốn tự thanh tịnh, như vậy mới là chân thật. Vốn tự thanh tịnh, vốn không có vật gì, làm gì có thế giới Cực Lạc? Làm gì có Phật A-di-đà? Đây là chân thật.

Nhưng phàm phu chúng ta, trong chốc lát muốn khế nhập sự chân thật này thì khó. Điều này chỉ người thượng thượng căn mới có thể làm được. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng làm được, Ngài nghe được nửa bộ Kinh Kim Cang liền ngộ nhập sự chân thật này. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đó là bậc thầy của trời người, nên đã tiếp nhận y bát của Ngũ Tổ. Phàm phu chúng ta không có căn tánh này. Về lý, có thể hiểu được một chút, chứ không thật sự chứng nghiệm được. Nhưng hiểu được một chút cũng rất tốt, biết được phương hướng tu hành của chúng ta chính là minh tâm kiến tánh.

Vậy chúng ta từ thế giới Ta-bà vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, phải biết rằng, không rời khỏi tự tánh của quý vị. Ta-bà, Cực Lạc đều là chân tâm tự tánh của quý vị lưu lộ ra. Chỉ là cảnh giới từ chân tâm bản tánh của quý vị lưu lộ ra, hiện nay đã bị tham sân si mạn, kiến tư phiền não của quý vị làm ô nhiễm. Cho nên những gì quý vị nhìn thấy chính là Ta-bà hiện tiền, ngũ trược ác thế. Trên thực tế, hiện tiền chính là thế giới Cực Lạc. Quốc sư Trung Phong nói rằng: “Tịnh Độ là phương này, phương này là Tịnh Độ”. Quý vị có tin không? Quý vị nói tôi không nhìn thấy, về nhà chỉ thấy vợ con, đi làm thấy ông chủ của công ty. Sau đó có lẽ còn đấu đá nhau, nhân ngã thị phi, bản thân sanh lão bệnh tử, đủ loại khổ não, không thấy được thế giới Cực Lạc. Đó là bởi vì quý vị có phiền não, sự phiền não đã cản trở quý vị. Không phải không thấy, mà là thấy mà như không thấy.

Tôi nêu một ví dụ đơn giản để mọi người có thể thể nghiệm được. Tôi giảng Kinh ở đây, mọi người nhìn thấy tôi rồi chứ? Xin hỏi quý vị có nhìn thấy bình hoa trước mặt tôi không? Thấy rồi. Vì sao nhìn thấy vậy? Vì tôi nhắc quý vị. Khi tôi chưa nhắc quý vị, quý vị có nhìn thấy không? Thấy mà không thấy, không chú ý đến. Chỉ nhìn tôi thôi, không nhìn đến hoa, có phải không? Cho nên những gì quý vị thấy, chính là nằm trong phạm vi chú ý của quý vị. Vật này vốn dĩ để ở trước mắt quý vị, quý vị lại không nhìn thấy, tôi nhắc quý vị mới nhìn thấy. Nhắc rồi thì quý vị chú ý đến, không nhắc thì không chú ý đến, cho nên không nhìn thấy. Không phải là không nhìn thấy, nó cũng vào nhãn căn của quý vị. Không phải là trước mắt tôi có một cái bình che bình hoa này lại, quý vị không nhìn thấy, không phải. Nó vào nhãn căn của quý vị, nhưng mà nhãn thức của quý vị không chú ý đến nó. Nhãn thức là do phân biệt, chấp trước đây khởi. Nhãn căn không có phân biệt, chấp trước. Cho nên trong chú sớ Kinh Lăng Nghiêm của Đại sư Giao Quang đã nói: *“Phải dùng tánh trong căn”*.

Tánh trong căn không có phân biệt chấp trước. Tất cả những cảnh giới này lúc ẩn lúc hiện vào nhãn căn của tôi, không có phân biệt, chấp trước. Nhưng phàm phu chúng ta không làm được. Tức là đồ vật quý

vị chú ý đến thì có thể nhìn thấy. Vừa chú ý thì dùng ý thức, ý thức là phân biệt. Sau khi phân biệt rồi lại thêm vào chấp trước. Chấp trước là ý căn, chính là thức thứ bảy. Hai thức thứ sáu và thức bảy, đem những thức mà quý vị nhìn thấy, cảnh giới mà nhãn căn tiếp xúc được, phân biệt chấp trước. Quý vị muốn thấy thì thấy được, không muốn thấy thì không thấy được, đây là một ví dụ rất rõ. Vậy bây giờ thế giới Cực Lạc đang ở trước mặt quý vị, Phật A-di-đà đang ở trước mặt quý vị, quý vị có nhìn thấy không? Không nhìn thấy, vì sao không nhìn thấy? Vì không chú ý. Điều bạn chú ý là những thứ ở thế giới Ta-bà, chính là đạo lý này.

Cho nên tâm phiền não như phân biệt, chấp trước của quý vị đã cản trở nhãn căn của quý vị. Có mắt nhưng không thấy thế giới Cực Lạc, có tai nhưng quý vị đều không nghe thấy đức Di-đà thuyết pháp. Sáu căn đều bị cản trở, rất đáng thương! Quý vị vẫn sống trong những cảnh giới phiền não do sáu thức của quý vị sinh ra, cả đời cũng không ra khỏi. Không chỉ đời này không ra khỏi mà đời đời kiếp kiếp cũng không ra khỏi. Những người tham thiền, có rất nhiều người học Kinh Lăng Nghiêm, học hai mươi lăm viên thông, nhĩ căn viên thông của Quán Âm Bồ-tát. Bởi vì nhĩ căn của chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề lạnh lợi nhất, cho nên khi Văn-thù Bồ-tát lựa chọn viên thông, đã chọn nhĩ căn viên thông. Tai dễ lãnh hội nhất, vừa rồi tôi dùng mắt làm ví dụ. Dùng tai cũng như vậy, tôi hỏi mọi người lần nữa: “Mọi người có nghe thấy tiếng gió thổi của cây quạt bên đó không?” Có nghe thấy không? Vừa rồi có nghe thấy không? Vừa rồi không nghe thấy, bởi vì quý vị vừa rồi nghe gì vậy? Nghe Pháp sư Định Hoằng thuyết pháp. Bây giờ tâm tĩnh lại rồi, cái tiếng đó phát ra rồi. Trên thực tế, âm thanh đó cũng vào nhĩ căn của quý vị. Vậy lúc này không nghe thấy, do quý vị dùng nhĩ thức, không dùng căn tánh của nhĩ căn, cho nên quý vị không nghe thấy.

Do đó người tham thiền phải buông bỏ những sự phân biệt, chấp trước, không chú ý điều gì cả. Tức là không dùng tâm ý thức. Để cho tâm tĩnh lặng, âm thanh của mười phương đều hiện tiền, trụ trong cảnh

giới như vậy mà tu nhĩ căn viên thông. Tu thành rồi, có thể nghe tất cả âm thanh của mười phương ba đời. Bởi vì tất cả âm thanh của mười phương ba đời đều là nhất tâm của quý vị biến hiện ra. Quý vị nghe âm thanh trong chân tâm bản tánh của chính mình. Vậy Phật A-di-đà hiện đang thuyết pháp, mọi người có nghe thấy không? Tiếng gió, tiếng cây, tiếng chim trên thế giới Cực Lạc đều đang thuyết pháp. Mọi người có nghe thấy không? Không nghe thấy. Vì sao vậy? Quý vị đang dùng nhĩ thức, chính là đạo lý này.

Bây giờ chúng ta phải làm thế nào? Phải dần dần buông bỏ nhĩ thức của chúng ta. Phải buông bỏ hết tám thức. Gọi là chuyển thức thành trí thì thế giới Cực Lạc tự nhiên sẽ hiện tiền. Cho nên cổ đức đã nói: “*Sanh ắt nhất định sanh, đi không thật sự đi*”. Vãng sanh Tây Phương, đối với những phàm phu mà nói, dùng phương tiện thuyết: “Từ thế giới Ta-bà này, qua phương Tây mười vạn ức cõi Phật, có Phật hiệu là Vô Lượng Thọ hiện nay đang thuyết pháp, có thế giới tên là Cực Lạc”. Nói quý vị biết, những điều này có phải là thật không? Là thật. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, từ thế giới Ta-bà của chúng ta qua phương Tây mười vạn ức cõi Phật. Điều này về mặt sự là chắc chắn có, không hề sai.

Phàm phu chăm chỉ niệm Phật, nhất hướng chuyên niệm thì hướng về phía Tây chuyên niệm A-di-đà Phật, chắc chắn sẽ cảm được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc khi lâm chung. Nhưng vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ, bởi vì chưa khai ngộ. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, liền khai ngộ. Đóa hoa này là biểu pháp. Khi hoa chưa nở chúng ta ở trong đó không ra được là bởi vì mê. Hoa nở thì giác ngộ. Giống như người thông thường nói câu thành ngữ: “*Tâm hoa nở rộ, tâm hoa nở rộ*”. Vậy quý vị lấy tâm hoa cho tôi xem xem, xem nó nở ra chưa? Chưa nở. Tâm hoa đó là một ví dụ. Là ví dụ tâm của quý vị vẫn chưa khai ngộ thì hoa cũng không nở. Tâm vừa khai ngộ thì hoa cũng sẽ nở. Thế giới Cực Lạc cũng là ý này. “Hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh”, đó chính là nói đã giác ngộ rồi. Vừa giác ngộ thì liền phát hiện, thì ra mười phương pháp giới đều

là thế giới Cực Lạc. Đông phương, Tây phương đều là Cực Lạc. Khi chưa giác ngộ thì quý vị phải vãng sanh Tây Phương.

Bởi vì bây giờ chúng ta chưa giác ngộ nên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tây Phương. Trong Kinh dạy chúng ta: “*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Vừa rồi đã nói đến tâm Bồ-đề. Về sự thì gồm Tứ Hoàng Thệ Nguyên. Về lý là hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, không phải không, cũng chẳng phải có. Trên tánh không có, trên tướng thật sự có, trên lý là không, trên sự là có. Cho nên không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có. Cũng không thể nói chẳng có, chẳng không có. Cũng không thể nói chẳng không có, chẳng không không. Gọi là: “*Ly tứ cú, tuyệt bách phi*” (lìa bốn câu, bỏ trăm không. Bốn câu là: có, không - cũng có, cũng không - chẳng phải có, chẳng phải không - cũng chẳng phải có, cũng chẳng phải không). Khiến quý vị buông bỏ suy nghĩ này.

Buông bỏ tướng ngôn thuyết, tướng văn tự, tướng tâm duyên để quý vị lãnh hội sự nhất tâm. Lãnh hội rồi, về mặt sự vẫn phải niệm Phật, A-di-đà Phật, tuy rằng danh tự tánh không. Danh hiệu A-di-đà Phật này bản tánh là không, vạn pháp đều là không. Tất nhiên danh hiệu cũng không ngoại lệ, đều là không. Tuy biết tánh là không nhưng tôi vẫn chân thành khẩn khiết niệm Phật. Cái gọi là từ có niệm đến vô niệm. Vô niệm này không phải là không niệm. Vô niệm này là niệm mà vô niệm. Vẫn phải niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật. Ngày đêm mười vạn câu không gián đoạn.

Quý vị biết danh tự tánh không. Trong thể của tự tánh, xưa nay không có một vật, làm gì có niệm nào? Cho nên niệm mà vô niệm, vô niệm vẫn phải niệm. Đây chính là trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Vậy thì tướng của thế giới Cực Lạc cũng là tánh không. Tuy rằng tánh không nhưng tôi vẫn phải cầu vãng sanh. Mãnh liệt cầu sanh Tịnh Độ. Chính là câu nói trong đây: “*Chí tâm tín nhạo, nguyện sanh ngã quốc*”. Từ vãng sanh đến vô sanh, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng vô sanh pháp nhẫn. Quý vị biết được tất cả pháp không sanh không diệt. Vừa rồi nói giống như hoa đóm giữa hư không xuất hiện trong mắt.

Hoa đốm giữa hư không có sanh không? Không sanh, là huyền hóa, không sanh, không có sanh, vậy có diệt không? Nó cũng không có diệt. Bởi nó vốn dĩ không có nên không thể nói đến diệt. Ban đầu có, vậy tất nhiên có diệt. Ban đầu không có, nói đến cái diệt đó là không có ý nghĩa. Không sanh không diệt. Thế giới Cực Lạc chính là như vậy, không sanh không diệt. An trụ trong trí huệ này, chính là vô sanh pháp nhẫn.

Vô sanh tức là không có chúng sanh. Vô pháp tức là không có tất cả pháp. Nhẫn là thừa nhận cảnh giới như vậy không có chúng sanh nào, không có tất cả pháp. Tức là đều không có chúng sanh hữu tình vô tình, nhưng trên tướng thì vẫn có. An trụ trong trí huệ của trung đạo đệ nhất nghĩa đế như vậy. Cho nên người niệm Phật chúng ta, không phải là không có trí huệ, không phải là không cần trí huệ Bát-nhã, cũng cần có trí huệ Bát-nhã. Khi quý vị niệm Phật đều đủ sự lý, như vậy thì rất dễ cảm ứng đạo giao với Phật A-di-đà. Cho nên, trong việc trì danh này cũng có sự trì, lý trì.

Chúng ta niệm A-di-đà Phật, niệm câu này nối tiếp câu kia. Phật A-di-đà giống như mẹ hiền của chúng ta vậy. Chúng ta một lòng quy y nương tựa, như vậy gọi là sự niệm, sự trì. Và khi nhất tâm niệm Phật như vậy, cũng hiểu rõ đối tượng mà quý vị quy y nương tựa không nằm ngoài tự tánh của quý vị. Như vậy chính là tự tánh sở hiện. Tôi quy y Phật A-di-đà đó chính là quy y tự tánh, trở về với tự tánh, thấy Phật chính là thấy chân tâm bản tánh của tôi. Trong tâm quý vị hiểu rất rõ điều này, trên sự thì vẫn niệm câu Phật hiệu, câu này nối tiếp câu kia, như vậy gọi là lý trì. Lý trì không phải chỉ là hiểu lý thôi thì được, trên sự không niệm Phật, không phải vậy. Như vậy không gọi là lý trì, đó là chấp lý bỏ sự. Lý trì chính là biết được cái lý của nó, nhưng trên sự vẫn giống như sự trì. Sự trì thêm vào rõ lý, thì gọi là lý trì.

Không hiểu lý, không sao cả, niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật như vậy, niệm đến sau cùng “*xảo nhập vô sanh, ám hợp đạo diệu*”. Xảo nhập vô sanh là gì vậy? Bản thân không hiểu, không hay không biết thì đã chứng vô sanh pháp nhẫn rồi. Như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ

Phật, sau cùng Phu nhân Vi-đề-hi chúng vô sanh pháp nhẫn. Điều này thật tuyệt vời! Vô sanh pháp nhẫn chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Ban đầu bà cũng không hiểu. Phạm phu, người thế tục, một người phụ nữ, không hiểu rõ lắm về Phật pháp, được Phật điểm hóa, bà đã niệm Phật. Niệm Phật, không hay không biết thì bản thân đã chúng vô sanh pháp nhẫn rồi. Pháp môn này thù thắng như vậy, “*ám hợp đạo diệu*”. Cho nên phát tâm Bồ-đề có trí huệ bên trong. Do đó, nguyện độ tất cả chúng sanh, biết rõ tất cả chúng sanh là huyễn hóa.

Cho nên độ chúng sanh không nên sanh phiền não, tiêu Bồ-tát độ chúng sanh sẽ sanh phiền não. Sao chúng sanh khó độ như vậy? Người nhà của quý vị rất khó độ, có đúng không? Người chồng này, giáo hóa thế nào cũng không được, rất khó độ. Vì sao vậy? Vì quý vị không có trí huệ Bát-nhã, phải độ mà không độ. Biết rằng chồng mình là huyễn hóa, đây là người chồng trong cảnh mộng, không phải là chồng thật. Vậy thì quý vị độ đi, độ được thì độ, độ không được thì thôi. Dù gì thì tỉnh mộng cũng là như vậy, đều là không. Cứ như vậy, nhưng không phải nói là không độ, vẫn phải độ. Như vậy gọi là trung đạo, đây chính là tâm Bồ-đề.

Người Nhị Thừa không thể phát tâm Bồ-đề được. Người Nhị Thừa thiên về không, biết rằng tất cả chúng sanh đều là huyễn hóa, là giả, nên không độ. Như vậy không có tâm Bồ-đề. Không có tâm Bồ-đề thì không thể vãng sanh Tịnh Độ. Vì Tịnh Độ là Đại Thừa, phải phát tâm Bồ-đề. Quyển Kinh này đã nói rõ rồi, chính là: “*Phát bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Ngay cả hạ bối vãng sanh cũng phải phát tâm Bồ-đề. Cho nên Đại sư Đàm Loan biên soạn quyển Luận Vãng Sanh đã nói rằng: “*Nhị Thừa chúng bất sanh*”. Người có chủng tánh Nhị Thừa không phát tâm Bồ-đề, không có trung đạo, họ không thể vãng sanh. Cho nên chúng ta phải phát tâm Bồ-đề, vậy “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”.

Quý vị biết phiền não cũng là huyễn hóa, bản tánh của phiền não cũng là không. Quý vị đừng vì phiền não lại thêm phiền não. Có người vì phiền não mà phiền não. Ấy da! Tôi vẫn không thể đoạn phiền não.

Quý vị xem phạm tội rồi lại sám hối, sau khi sám hối lại phạm. Trong lòng rất khổ não, đây là vì phiền não mà phiền não. Như vậy không thể đoạn phiền não, chỉ tăng thêm phiền não, Ban đầu có một phiền não, bây giờ thêm vào thành hai phiền não. Như vậy thì quý vị làm sao tiêu nghiệp chướng? Không tiêu trừ được, chỉ có tăng thêm nghiệp chướng. Quý vị phải biết nghiệp chướng, phiền não tánh không. Gọi là tánh không chính là hoa đóm trong mắt quý vị nhìn thấy vậy. Giống như có, trên thực tế là không có, là giả, không phải là thật. Vậy thì đoạn phiền não dễ hơn rồi. Đoạn mà không đoạn, không đoạn mà đoạn. Ngay lúc đó quý vị giải thoát ra khỏi phiền não, giải thoát ra khỏi nghiệp chướng.

Có rất nhiều đồng tu than thở rằng nghiệp chướng bản thân sâu nặng, đi bái sám để tiêu nghiệp chướng. Được thôi, tôi đề xướng để quý vị lạy Chiêm Sát Sám, đã lạy rõ chưa? Đã tiêu nghiệp chướng chưa? Khi nào quý vị biết rằng nghiệp chướng tánh không, chúc mừng quý vị, tiêu nghiệp chướng rồi. Trong Chiêm Sát Sám đặc biệt nhấn mạnh sự quán chiếu này.

Bắt đầu từ lạy Phật, “*năng lễ sở lễ, tánh không tịch*”. Năng lễ của quý vị là bản thân mình. Sở lễ là Phật, hoặc Địa Tạng Bồ-tát đều là tánh không. Đây đều là hoa đóm giữa hư không, đều là giả. Nhưng vẫn phải lạy, chí thành lễ lạy, là trung đạo. Bây giờ sám tội, rất thành khẩn sám hối tội lỗi, biết rằng tội tánh vốn không thì tội này được sám hối hết rồi. Biết rằng tội tánh vốn không nhưng vẫn chân thành khẩn thiết sám hối. Đây là trung đạo. Lạy Chiêm Sát Sám phải có trí huệ này, quý vị được luân tướng thanh tịnh rất nhanh. Vậy thì nghiệp chướng không thể làm chướng ngại quý vị được.

Tôi dụng công ở trong quan phòng, trước đây chưa từng tinh tấn như vậy. Ngày đêm niệm mười vạn (100.000) câu Phật hiệu. Mọi người có cơ hội thì bản thân thử nghiệm một chút. Đếm chuỗi niệm, ba, ba, bốn, mười câu lần một hạt chuỗi. Lần hết một trăm lẻ tám hạt chuỗi là một ngàn câu. Sau đó bấm một cái vào máy đếm số, hết mười chuỗi thì một vạn câu một, trăm chuỗi thì mười vạn câu. Ngày thứ nhất tôi niệm được hơn bảy vạn. Ấy da! Rất vất vả, không thể niệm tiếp nữa, được

rồi, đi ngủ thôi. Ngày thứ hai, vừa ra sức niệm đến tám vạn câu thì không thể niệm tiếp nữa, lại đi ngủ. Ngày thứ ba, niệm đến tám vạn rưỡi, chín vạn, mười vạn câu. Mỗi ngày đều tăng lên. Sau cùng là mười hai vạn, mười bốn vạn, mười sáu vạn câu liên tục. Mười ngày mười đêm, mỗi ngày mười sáu vạn câu Phật hiệu. Mười sáu vạn câu Phật hiệu, trên cơ bản là khoảng hai mươi một tiếng đồng hồ. Ngoại trừ khi ăn cơm, đi vệ sinh, thật sự không còn thời gian ngủ nữa. Mười ngày mười đêm, bởi vì Kinh Vô Lượng Thọ đã nói: “*Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả*” (trong mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không ngừng nghỉ - Phẩm hai mươi lăm, Chánh Nhân Vãng Sanh). Phải xông lên, mười ngày mười đêm không ngừng nghỉ. Tất nhiên là vẫn bị ngừng nghỉ, vẫn có vọng tưởng xen vào, vẫn bị hôn trầm. Được rồi, cuối cùng liều mạng. Niệm một ngày một đêm, hai mươi bốn tiếng đồng hồ, niệm được hai mươi hai vạn câu. Hai mươi hai vạn câu này là niệm đến không ăn không ngủ. Sao lại không ăn cơm? Buổi sáng hôm đó người hộ thất đưa điểm tâm vào, ăn no rồi, đến trưa ngày hôm sau mới ăn trưa. Khoảng thời gian đó là hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Trung bình thì một tiếng năm phút niệm được một vạn câu.

Tất nhiên phải niệm rất thành thực thì mới niệm được nhanh như vậy. Khi mới bắt đầu thì không niệm được nhanh như vậy. Quý vị càng gấp thì càng niệm chậm, còn phát cáu, cho nên phải niệm thành thực. Đây là công phu, không còn cách khác, quý vị không thể gấp gáp. Hễ gấp lên, thường sẽ có ma chướng. Người bế quan cũng thường hay nảy sinh vấn đề này. Tâm gấp gáp, hễ gấp thì ngũ âm sí thịnh, ngũ âm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức này gọi là ngũ âm ma. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói năm mươi loại ngũ âm ma, đã nói đủ các tình trạng. Ma chướng xuất hiện, thấy được đủ các cảnh giới. Đây chính là cảnh giới mà quý vị huyền hóa ra, không có thật.

Tôi ở trong quan phòng cũng gặp phải cảnh giới này. Lúc giữa đêm khuya, tôi ở sau núi, rất là yên tĩnh. Khắp cả núi đồi đều đang hát ca khúc đang thịnh hành, còn hát kịch Quảng Đông, cũng nghe được rất

rõ ràng. Còn hát nhạc yêu nước, nhạc cách mạng, kỳ lạ quá! Ai lại hát lớn vào lúc nửa đêm vậy? Liền biết rằng đó chính là âm ma huyền hóa. Quý vị không nên chú ý nghe những thứ đó, nghe một hồi thì nhập tâm vào đó. Quý vị hiểu giáo lý rồi thì cứ mặc kệ nó. Những thứ huyền hóa đó, tất nhiên cũng sẽ thấy được một số cảnh giới, cũng mặc kệ nó. Khi mặc kệ nó thì không bị dính vào ma. Quý vị cứ niệm như vậy. Trong tâm nắm giữ câu Phật hiệu, ngoài ra thì cứ mặc kệ. A-di-đà Phật, A-di-đà Phật..., tịnh niệm nối nhau, mỗi câu Phật hiệu đều niệm cho rõ ràng rành mạch, nghe cho rõ ràng rành mạch. Sau đó cũng nhớ số rõ ràng rành mạch. Nhớ số nhanh, nhanh cũng phải rõ ràng rành mạch, không thể hỗn loạn cả lên. Cho nên dụng công như vậy. Lúc trước năm mớ cũng không dám nghĩ đến. Tôi ước đoán là do lúc trước đã lạy Chiêm Sát Sám. Địa Tạng Bồ-tát đã phát nguyện, hễ quý vị lạy được luân tương thanh tịnh thì Địa Tạng Bồ-tát nhất định sẽ hộ trì quý vị. Quý vị tiếp tục dụng công tinh tấn, không có ma chướng, thật sự là rất tốt. Đây là trợ hạnh của niệm Phật.

Phát tâm Bồ-đề, áp dụng vào trong Tịnh tông, Đại sư Ngẫu Ích đã nói cho chúng ta biết rất rõ: “*Thâm tín phát nguyện tức vô thượng Bồ-đề*”. Quý vị có thể tin sâu, ý nghĩa trong tin sâu rất sâu rộng, Đại sư Ngẫu Ích đã nói sáu niềm tin, đầy đủ sáu niềm tin mới gọi là tin sâu. Sáu niềm tin: Thứ nhất tin tự, thứ hai tin tha, thứ ba tin sự, thứ tư tin lý, thứ năm tin nhân, thứ sáu tin quả; *Tự, tha, sự, lý, nhân, quả*. Trong phần đầu của Di-đà Yếu Giải Huyền Nghĩa đã nói rất rõ ràng. Thế nào gọi là “tin tự”? Tin vào tự tánh chúng ta sẵn có. Sự tin tự này không phải người thế gian thường nói quý vị rất có lòng tự tin. Lòng tự tin đó rất yếu ớt, lòng tự tin quý vị thường nói là tin vào thân tâm này của chính mình. Nhưng cái thân này là vay mượn tứ đại hợp thành. Tâm này chỉ là thọ, tưởng, hành, thức, toàn là giả, không phải thật. Không có gì đáng tin.

Phật pháp nói đến sự tự tin này, tin tự chính là tin tự tánh vốn có của chúng ta. Tự tánh này vốn không sanh diệt, vốn không dao động, mọi người có đủ. Phật có, chúng ta cũng có, chúng ta không thiếu gì

cả. Tuy rằng bây giờ chúng ta đang luân hồi trong phiền não nhưng tự tánh vẫn không diệt, vốn sẵn đủ. Có Kinh Đại Thừa gọi là Như Lai Tạng tánh. Như Lai Tạng, chữ Tạng này có nghĩa là bao hàm. Chúng ta bao hàm Như Lai, hay nói cách khác, quý vị vốn là Phật. Bây giờ là vị Phật bị bao bọc lại, vẫn chưa hiển hiện ra Phật thật. Vị Phật được bao bọc của quý vị cùng với Phật thật là không hai không khác. Cũng giống như tạo tượng Phật, tạo một tôn tượng Phật, trước tiên phải làm cái khuôn, đúng không? Ví dụ sau đó quý vị tạo tượng Phật bằng vàng, quý vị đun vàng thành nước, đổ nước vàng vào cái khuôn đó. Khi nguội rồi thì trở thành tượng Phật. Sau khi đổ vào trong, quý vị phải đóng khuôn đó lại, để nó định hình. Sau khi định hình mới mở cái khuôn ra. Chúng ta chính là vị Phật khi chưa mở khuôn ra. Vị Phật bị bọc lại trong khuôn. Như vậy mọi người dễ hiểu hơn, mở ra rồi thì thành Phật thật. Chưa mở ra, trong đó vẫn là Phật thật, gọi là Như Lai Tạng, mọi người đều sẵn đủ.

Tin điều này, tuy rằng bản tánh của chúng ta bây giờ là Phật, nhưng không có thọ dụng của Phật, làm sao đây? Phải tu hành. Gọi là tu đức có công, tánh đức mới hiển lộ. Quý vị phải mở khuôn ra. Quá trình mở khuôn ra chính là tu. Tu đức có công, tánh đức mới hiển lộ, thì Phật hiện rõ rồi. Chúng ta tu Tịnh Tông, nương vào pháp môn tha lực, là “tín tha”, lòng tin thứ hai chính là tín tha. Tín tha thứ nhất là tín Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói cho chúng ta biết pháp môn Tịnh Độ là chân thật không giả dối, tuyệt đối không nói dối. Hễ quý vị chí tâm tín nguyện, cho đến mười niệm thì nhất định vãng sanh. Thứ hai, tín Phật A-di-đà có thật, thế giới Cực Lạc có thật, bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh là có thật. Tuyệt đối không phải hư cấu, không phải thần thoại, đó là chân thật. Cũng tin mười phương chư Phật hiện tướng lưỡi rộng dài để tuyên thuyết pháp môn Tịnh Độ cho chúng ta, khuyên bảo tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Tin vậy thì “tín tha”. Tất nhiên là phải nghe theo lời giáo huấn của Phật tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy mới gọi là thật tin.

Tin mà không hành thì không phải là thật tin. “Tín sự”, “tín lý”. Trên sự, thế giới Tây Phương Cực Lạc có thật. Từ thế giới này qua phương Tây mười vạn ức cõi Phật, có Phật hiệu là A-di-đà, hiện nay đang thuyết pháp. Liên trì hải hội có vô lượng vị đại Bồ-tát cùng vây quanh. Bây giờ chúng ta tín nguyện trì danh, vừa vãng sanh liền làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, chính là Bồ-tát bất thối chuyển, liền có thể đến mười phương thế giới cúng dường Như Lai, cúng Phật nghe pháp, được Phật thọ ký, hóa thân về cõi nước mà chúng ta có duyên để hóa độ chúng sanh. Tất cả mọi việc đều là thật, trên sự là có thật. Còn lý? Lý nói đến bản tánh là không, chữ không này là gì vậy? Do tự tánh biến hiện. Giống như nằm mộng vậy, cảnh mộng có việc này. Như tôi nằm mộng thấy muốn đăng bài văn, trên sự là có thật, cảnh mộng là có thật. Tôi thật sự gặp được vị giáo sư đó, muốn hợp tác với ông ấy. Thật sự đang cố gắng viết bài văn. Trên sự là có thật, nhưng mà tánh không, cảnh mộng sao là thật chứ? Vậy cảnh mộng từ đâu ra? Là do tâm nằm mộng của quý vị biến hiện ra. Không có tâm nằm mộng thì lấy đâu ra cảnh mộng? Cho nên cảnh chính là tâm. Tâm cũng chính là cảnh.

Đi đâu tìm cái tâm này? Tâm nằm mộng ở đâu? Lấy ra đi. Tổ sư Đạt Ma vừa đưa tay: “Ông đưa tâm cho tôi, tôi an tâm cho ông”. Quý vị lấy tâm nằm mộng ra, không lấy ra được. Quý vị quay lại tìm tâm, tìm không được, sau đó liền thấy thì ra tất cả cảnh giới đều là tâm của quý vị. Cảnh mộng toàn là tâm của quý vị. Người trong cảnh mộng chính là tâm của quý vị. Tất cả mọi vật trong cảnh mộng cũng là tâm của quý vị. Bao gồm bản thân quý vị cũng là tâm của quý vị. Tất cả chúng sanh đều là tâm của quý vị. Toàn cảnh là tâm, vậy toàn tâm chính là cảnh. Tâm cảnh không hai, đây là lý. Vậy còn thế giới Cực Lạc? Chính là cái ý này, cảnh giới thế giới Cực Lạc. Cảnh giới này là cõi nước vi diệu. Cõi nước vi diệu thù thắng nhất. Vậy cảnh giới này từ đâu ra? Từ tâm niệm Phật của quý vị biến hiện ra. Quý vị niệm câu A-di-đà Phật, cứ luôn niệm như vậy, tâm này sẽ biến hiện thế giới Cực Lạc. Cũng như tâm nằm mộng thấy cảnh mộng vậy. Phật A-di-đà cũng là tâm của quý vị. Ao sen bảy báu, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây

ở thế giới Cực Lạc, đều là tâm của quý vị. Có gì không phải là tâm của quý vị? Cho nên toàn Phật là tâm, cõi nước Cực Lạc, toàn cảnh là tâm. Tâm và Phật không hai, tâm và cảnh không hai. Đây chính là lý.

Cho nên chúng ta muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm sao vãng sanh? Quý vị chỉ cần thành thật niệm A-di-đà Phật, niệm đến tâm thanh tịnh hiện ra rồi thì Phật hiện tiền, vậy thì thấy Phật. Trên thực tế là thấy được chân tâm của chính mình. Cho nên, có người rất là xem thường Tịnh Độ, đặc biệt là những người học đại Kinh đại Luận, hoặc người tham thiền cho rằng Tịnh Độ làm sao có thể thù thắng, cao hơn minh tâm kiến tánh của người tham thiền chúng tôi chứ? Các người đều theo đuổi trên sự tướng, vãng sanh Tây Phương, thấy Phật A-di-đà, đều là trên mặt sự. Tham thiền đều là trực tiếp minh tâm kiến tánh trên lý tánh. Họ cho rằng vãng sanh Tây Phương cũng là vọng tưởng. Thấy Phật A-di-đà cũng là vọng tưởng. Cũng không sai, là vọng tưởng, nhưng đây là vọng tưởng thù thắng nhất. Quý vị không vọng tưởng như vậy thì quý vị sẽ vọng tưởng về luân hồi. Đợi đến khi quý vị đến Tây Phương, thấy Phật A-di-đà rồi thì không còn vọng tưởng này nữa. Từ có niệm đến vô niệm, vọng tưởng này không còn nữa. Sau khi không còn, quý vị thấy bản tánh Phật, đó chính là minh tâm kiến tánh.

Tịnh Độ và tham thiền, những cảnh giới này không có cao thấp, hoàn toàn như nhau. Chỉ là quý vị không thông đạt đạo lý: tâm và Phật không hai. Quý vị cho rằng minh tâm kiến tánh là cao hơn thấy Phật, quý vị không biết rằng thấy Phật cũng là minh tâm. Bởi vì tâm và Phật không hai. Quý vị chỉ nói tôi muốn minh tâm, khẳng khẳng không chịu thấy Phật. Vậy quý vị vẫn là hai, không phải không hai. Quý vị vẫn chưa tỏ ngộ, quý vị phải biết rằng tâm chính là Phật, Phật chính là tâm. Như vậy gọi là tương tức là nghĩa. Chỉ là tham thiền thì dụng công trong tâm, thấy tâm chính là thấy Phật.

Tịnh Độ chúng ta dụng công trên Phật, niệm Phật chính là niệm tâm. Thấy Phật chính là minh tâm, như nhau thôi. Và lại pháp môn Tịnh Độ của chúng ta có sự đảm bảo. Tham thiền đó của quý vị nếu lỡ không minh tâm thì phiền phức rồi, quý vị phải luân hồi. Bởi vì quý vị không

muốn thấy Phật, vậy Phật không thể giúp quý vị. Chúng ta tu Tịnh tông, chúng ta thấy Phật, cho dù không minh tâm cũng không sao cả. Vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, vậy thì không thôi chuyển, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thấy Phật nghe pháp, thấy Phật hằng ngày, “*chỉ cần gặp Di-đà, lo gì không khai ngộ?*” Cho nên Ngài bảo đảm với quý vị. Quý vị có thể minh tâm, vậy thì rất tốt. Có thể minh tâm thì vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Thường Tịch Quang. Không minh tâm, không sao cả, ở dưới còn hai cõi bảo đảm cho quý vị. Cho nên tin sự, tin lý, còn có tin nhân, tin quả. Nhân quả này không nói đến nhân quả khác. Chỉ là nói đến nhân là tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, nhất định cảm được quả là khi lâm chung Phật tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ. Quả thành Phật không thôi chuyển. Nhân quả, chúng ta thật sự tin nhân quả này thì thành thật niệm Phật.

Cho dù quý vị là trì niệm trên sự hay là lý trì. Lý trì là gì vậy? Tức là sự trì thêm vào rõ lý. Dù gì cũng phải là sự trì, tức là luôn niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... như vậy. Thiền sư Triệt Ngộ nói rằng: Niệm một câu Di-đà như thế, xâu chuỗi một trăm lẻ tám hạt đứt rồi đổi xâu mới. Xâu chuỗi niệm Phật đứt rồi thì đổi xâu mới, tiếp tục niệm. Niệm đứt rồi lại đổi. Phải niệm như vậy, liễu chết mà niệm. Niệm đến chết, nhất định vãng sanh Tây Phương, như vậy là phát tâm Bồ-đề. Tin sâu thì quý vị phát nguyện, phát nguyện cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Tịnh Độ, trên sự là có thật, liền vãng sanh Tây Phương. Vậy còn lý? Tôi hiểu rõ lý, đó là tự tánh biến hiện. Tự tánh biến hiện, tôi vẫn phải vãng sanh Tây Phương. Cũng như tự tánh là một vòng tròn lớn. Thế giới Ta-bà là vòng tròn nhỏ ở phía Đông. Vòng tròn nhỏ bên trong vòng tròn lớn. Thế giới Cực Lạc là vòng tròn nhỏ ở phía Tây. Tôi từ vòng tròn nhỏ phía Đông vãng sanh đến vòng tròn nhỏ phía Tây, cũng đều nằm trong tự tánh, không ra khỏi tự tánh. Cho nên đi là thật sự là không đi, không rời khỏi tự tánh. Nhưng mà vãng sanh thì nhất định vãng sanh, nhất định vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên trên sự phát nguyện vãng sanh là thành thật niệm Phật, tín nguyện trì danh. Như vậy thì nhất định vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói đây chính là vô thượng Bồ-đề, khi niệm Phật chính là thành Phật. Đại sư Ngẫu Ích nói: *“Quả thật có thể dựa vào tín phát nguyện, dựa vào nguyện khởi hạnh. Hạnh này chính là trì danh”*. Trong từng niệm lưu lộ ra vô lượng Như Lai. Bản thân quý vị không nhìn thấy, vậy không sao cả. Quý vị biết được vô lượng Như Lai đó từ trong một câu danh hiệu lưu lộ ra. Công đức của danh hiệu quá thù thắng. Cho nên phát tâm Bồ-đề phải nhất hướng chuyên niệm. Nhất hướng chính là một phương hướng vắng sanh Tịnh Độ. Chuyên chính là chuyên tâm niệm Phật, luôn niệm, niệm không ngừng nghỉ, đây là tông chỉ của Kinh Vô Lượng Thọ, cũng là tông chỉ của Kinh A-di-đà.

Trong Kinh A-di-đà nói phát tâm Bồ-đề thành tin sâu nguyện thiết, quý vị tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Nhất hướng chuyên niệm chính là chấp trì danh hiệu. “Tín nguyện trì danh” trong Kinh A-di-đà nói chính là “Phát bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” mà trong Kinh Vô Lượng Thọ nói.

Thời gian chiều nay đã hết rồi, chúng tôi chỉ nói đến đây. Bảy giờ tối còn có một tiết học, tôi sẽ tiếp tục chia sẻ với quý vị. Cảm ơn mọi người.

Kệ hồi hướng:

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường.
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ-đề,
Khi hết báo thân này,
Đồng sanh cõi Cực Lạc.*

Cẩn dịch: Diệu Hiệp

<https://www.youtube.com/watch?v=NivVOaeytyE>

KHAI THỊ “DI ĐÀ THẬP NIỆM TẤT SANH NGUYỆN” TẬP 2

Trì Giới Là Gốc,
Tịnh Độ Là Nơi Trở Về,
Quán Tâm Là Điều Quan Trọng,
Bàn Lành Là Nơi Nương Tựa.

Chủ giảng: Pháp sư thượng Định hạ Hoàng

Thời gian: Ngày 5 tháng 1 năm 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Lục Hòa Thành phố Cao Hùng.

Chúng ta cùng nhau chấp tay cung kính niệm Bốn sư Thích-ca
Mâu-ni Phật và khai Kinh kệ.

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật (3 lần)

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe được chuyên trì tụng.
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
“Di-đà Thập Niệm Tất Sanh Nguyện Phát Ân”.

Kính thưa các vị Pháp sư. Kính thưa Hội trưởng Ngô và ban Cán sự của Học Hội, các vị liên hữu, thiện tri thức, xin chào mọi người. (Đại chúng: A-di-đà Phật). Mời bỏ tay xuống.

Chúng ta tiếp tục tiết học buổi chiều, tiếp tục nghiên cứu và thảo luận nguyện thứ mười tám của Phật A-di-đà. Chủ đề mà chúng tôi giảng lần này, hai chữ phía sau là “Phát ản”. Chính là đưa ra những ý nghĩa thâm sâu được ản chứa trong lời nguyện quan trọng này. Có lẽ bình thường không nghiêm túc tư duy, nghiêm túc khai thác ý nghĩa để hiểu rõ hơn, cho nên gọi là “Phát ản”. Tiết học buổi chiều, chúng tôi đã giải thích chi tiết cho mọi người về ý nghĩa của mỗi câu trong nguyện thứ mười tám. Tất nhiên là vẫn chưa giảng xong. Chúng ta đừng ngại cùng nhau đọc nguyện này thêm một lần nữa.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo. Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng. Nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm. Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp” (Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin ưa, tất cả căn lành tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi nước con, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội Ngũ Nghịch, phỉ báng Chánh Pháp).

Chúng tôi đã giảng đến Chí tâm, Tín nguyện. Chí tâm là gì? Tín là gì? Nguyện là gì? Trong đây đều có tiêu chuẩn, không thể tùy tiện. Phải dùng Chí tâm, Tín nguyện để niệm câu Phật hiệu này. *“Nãi chí thập niệm”* (cho đến mười niệm), mười câu Phật hiệu nhất định vãng sanh. Cho nên quý vị nói vãng sanh khó hay là dễ? Mười câu có gì khó đâu? A-di-đà Phật (sáu lần) A-di-đà Phật (bốn lần). Mười câu này, quý vị xem, tôi niệm nhanh như vậy, ba, ba, bốn. Thật ra cũng rất rõ ràng, phải vậy không? Bản thân tôi cảm giác nhịp điệu cũng rất mạnh. Khi niệm, cảm giác nhịp điệu này trỗi dậy. Quý vị không cảm thấy mệt. Các tế bào của cơ thể đều rung động theo nhịp điệu này. Chỉ trong thoáng chốc đã niệm xong mấy vạn câu Phật hiệu rồi. Vì vậy mười câu có gì khó đâu? Nhưng Chí tâm, Tín nguyện thì không đơn giản. Khó là khó ở chỗ

quý vị có Chí tâm hay không? Chí tâm thì mười niệm ắt thành tựu, Phật A-di-đà nhất định đến tiếp dẫn quý vị. Nguyên này là sự bảo đảm. “*Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác*” (nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác). Phật A-di-đà đã sớm thành bậc Chánh Giác, Ngài đã thành Phật trong mười kiếp trước rồi.

Hay nói cách khác, lời nguyện này chính là sự bảo đảm cho chúng ta. “*Nhược bất sanh giả*”, vấn đề không xuất phát từ chỗ của Phật A-di-đà, mà ở chỗ của chúng ta. Không phải chúng ta không niệm Phật mà là thiếu sự Chí tâm, Tín, Nguyện. “*Nãi chí thập niệm*”, giống như người hạ phẩm hạ sanh trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói đến. Hạ phẩm hạ sanh, đó là những người từng tạo tội ngũ nghịch thập ác, thậm chí cả đời đều làm việc ác.

Khi họ lâm chung, bị nổi khổ bức bách, nghiệp báo hiện tiền, thậm chí là thấy lửa lớn ở địa ngục, hoặc là thấy oán thân trái chủ đến đòi mạng. Như ông Trương Thiện Hòa đời nhà Đường, điều này được ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục. Cả đời ông làm nghề giết mổ bò, đã giết vô số con bò. Khi ông lâm chung nhìn thấy người đầu bò đến đòi mạng, dọa ông chết khiếp. Lúc đó ông rất đau khổ, bệnh rất nặng, cũng may đầu óc ông còn tỉnh táo. Khi ông nằm rên rỉ, bên ngoài có một vị xuất gia đi ngang. Nghe thấy trong nhà có tiếng kêu khổ liên tục thì vào trong xem thử. Nhìn thấy có một người bệnh đã trở nên mê mờ, rất đau khổ, đây là tướng khi lâm chung. Cho nên Ngài kêu ông mau chóng niệm Phật. Ông Trương Thiện Hòa này cũng có thiện căn, nghe xong liền tin nhận, ông không nghi ngờ. Thế là ông mau chóng niệm A-di-đà Phật. Niệm được mười lăm phút, thì không còn thấy người đầu bò nữa. Niệm thêm một chút nữa, thấy Phật A-di-đà đến. Ông nói với vị xuất gia rằng: “Phật A-di-đà đã đến tiếp dẫn con”, bèn tắt thở ra đi. Quý vị xem, tạo tác ác nghiệp, đến khi lâm chung, đây chính là “*nãi chí thập niệm*”. Ông niệm Phật như vậy thật sự là chí tâm. Vì sao vậy? Biết rằng không niệm Phật thì hết cách cứu chữa, chết chắc rồi, mà chết cũng thật khủng khiếp. Những người đầu bò đó đã đến đòi mạng, vậy thì tương lai chắc chắn đọa ba đường ác.

Khô báo hiện tiền đã ép ông liều mạng niệm Phật. Ông vừa niệm Phật, một câu Phật hiệu này đã diệt tám mươi ức kiếp tội nặng sanh tử. Bởi vì ông chí tâm niệm Phật, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: *“Nhu thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam-mô A-di-đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội”* (như vậy chí tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt, đủ mười niệm. Nên xưng như vậy: Nam-mô A-di-đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử). Mười niệm nói ở đây rất rõ ràng chính là xưng danh. Cho nên có căn cứ. Không phải niệm nào khác, mà chính là Phật hiệu A-di-đà Phật, A-di-đà Phật. Những người hạ hạ phẩm vãng sanh, cả đời chưa từng học Phật, không gặp được Phật cho nên chưa có công đức gì. Nhưng đúng vào lúc họ lâm chung, chí tâm khẩn thiết niệm A-di-đà Phật. Họ diệt tội rồi, lập tức được cõi trời.

Hiện nay, chúng ta chưa đến nỗi tạo tội ngũ nghịch thập ác, phải nói là không kém hơn ông Trương Thiện Hòa. Cho nên bản thân chúng ta phải có lòng tin. Trương Thiện Hòa niệm vài câu Phật hiệu thì liền thấy Phật. Chúng ta đã niệm Phật mấy chục năm, hình như cũng chưa thấy Phật. Việc này là như thế nào? Vậy bản thân phải phản tỉnh. Là do bản thân quý vị không chí tâm.

Trương Thiện Hòa biết rằng, không niệm Phật thì chết chắc rồi. Có lẽ quý vị cảm thấy cũng không đến nỗi chết chắc. Không niệm Phật không sao, ngày mai còn niệm được, vì vậy không có được sự chí tâm này. Cho nên khi chưa đối mặt với cái chết, bản thân còn buông lơi. Kiểu niệm Phật nhàn nhã nhỡn nhơ này, e rằng niệm cả đời cũng không thể thấy Phật. Trong A-di-đà Kinh Sớ Sao, Đại sư Liên Trì đã nói đến một ví dụ như vậy: *Có người hỏi Ngài: Có người cả đời niệm Phật, vì sao khi lâm chung không thể vãng sanh? Đại sư Liên Trì đáp rằng: Người này một đời niệm Phật, nhưng trước nay chưa từng một lòng niệm Phật. Một lòng niệm Phật, niệm mười niệm thì có thể vãng sanh. Nhưng người đó không một lòng niệm Phật, niệm một đời cũng không thể vãng sanh.*

Do đó Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta: Người tu hành thật sự phải luôn đề chữ “Tử” trên trán của mình. Luôn nghĩ đến, nếu tôi chết rồi thì phải làm sao? Tối nay đi ngủ, nằm xuống ngủ luôn không còn tỉnh dậy nữa thì như thế nào? Đây cũng là chuyện thường hay xảy ra. Đừng nghĩ rằng bây giờ tôi vẫn chưa già, chắc là không đến nỗi tối nay phải ra đi. Nếu hằng ngày quý vị nghĩ như vậy thì sẽ có một ngày quý vị bỏ lỡ cơ hội. Bởi vì sẽ có một ngày quý vị sẽ phải ra đi, không tỉnh dậy nữa, rất khó nói.

Trên đường hoàng tuyền không phân già trẻ. Một phần đa số là người trẻ. Như Định Hoằng ở tinh xá Chánh Giác đã ba năm, đưa tiền bốn vị Pháp sư. Hai vị là lão Pháp sư, hai vị là Pháp sư trẻ tuổi. Tỷ lệ này là năm mươi, năm mươi. Vì vậy đừng cho rằng bản thân còn chưa đến tuổi. Sao quý vị biết được khi nào Vua Diêm-la phái binh ma đầu trâu mặt ngựa đến rước quý vị? Cho nên phải nâng cao tâm cảnh giác. Niệm niệm đều nghĩ đến cái chết. Chết rồi thì rất đáng sợ. Đó là sự luân hồi vô cùng tận. Cho nên ở trong quan phòng, tôi đã viết chữ “Tử” rất lớn, dán ở chỗ dễ nhìn thấy nhất. Hằng ngày nhìn sẽ có lợi ích.

Thoáng chốc tôi đã hơn bốn mươi tuổi rồi. Quý vị xem, mười mấy tuổi tôi tiếp nhận Phật pháp, đến nay đã ngoài bốn mươi, vẫn chưa liễu thoát sanh tử. Vấn đề lớn này cũng chưa giải quyết được. Học Phật hơn hai mươi năm, quý vị xem, không có thành tựu. Điều này khiến người ta lo nghĩ, có thể có được hai mươi mấy năm nữa hay không? Rất khó nói. Có thêm hai mươi mấy năm nữa thì tuổi gần cổ hy rồi. Cổ hy là gì vậy? Từ xưa đến nay rất hiếm có, quý vị chưa chắc sẽ sống đến bảy mươi tuổi.

Cho nên phải nâng cao tâm cảnh giác, tâm cảnh giác chính là tâm Bồ-đề, chính là đạo. Tâm đạo Bồ-đề chánh niệm, phải vãng sanh Tịnh Độ. Trong Kinh Phật Thuyết A-di-đà đã nói rất rõ: Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên. Không thể dùng chút ít thiện căn, thiện căn là gì? Đại sư Ngẫu Ích chú giải: Bồ-đề chánh niệm là chỉ thiện căn. Đó chính là tâm cảnh giác của quý vị. Luôn luôn nghĩ đến việc lớn sanh tử, đường luân hồi hiểm trở. Việc này không thể chậm

trễ, không thể kéo dài, không thể lơ là. Những việc khác thì không quan trọng, việc này thì không thể tùy tiện được. Như vậy chính là Bồ-đề chánh niệm.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Bồ-đề cao quảng, dụ nhược Tu-di*” (Bồ-đề cao rộng ví như Tu-di). Núi Tu-di được ví như độ cao và chiều rộng của tâm Bồ-đề. Cao chính là tâm cảnh giác cao độ, quảng chính là ở mọi lúc mọi nơi đều không quên. Đây gọi là Bồ-đề chánh niệm, gọi là thiện căn. Không thể có chút ít thiện căn, cũng không thể có chút ít phước đức. Phước đức là gì vậy? Hạnh chánh trợ: chánh hạnh chính là tín nguyện trì danh; trợ hạnh chính là tất cả những phước đức như: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục v.v...

Mỗi ngày bản thân phải phản tỉnh, hiện nay có phải Tịnh nghiệp của tôi đang tăng trưởng, nhiễm nghiệp đang giảm bớt, càng ngày càng gần với Phật A-di-đà, hay là càng ngày càng xa? Thế nào là càng ngày càng gần? Phật hiệu của quý vị càng ngày càng thành thực thì gần với A-di-đà Phật. Lúc nào cũng có thể đề khởi, lúc nào cũng niệm Phật. Cho dù gặp phải cảnh giới nào cũng không quên câu Phật hiệu. Như vậy thì gần với Phật A-di-đà rồi. Cho nên nói: “*Nãi chí thập niệm*”. Phải biết rằng, đây là tiêu chuẩn thấp nhất. Tất nhiên là niệm càng nhiều càng tốt, không phải chỉ niệm mười câu là đủ.

“*Nãi chí thập niệm*” này là như thế nào? Bây giờ tôi phải xem như tôi đang ở thời khắc lâm chung, mười niệm sau cùng này như Trương Thiện Hòa liều cả mạng niệm mười câu, A-di-đà Phật (*sáu lần*), A-di-đà Phật (*bốn lần*). Niệm xong mười câu này rồi.Ồ! Vẫn chưa chết, vậy làm thế nào? Niệm mười câu nữa, A-di-đà Phật (*sáu lần*), A-di-đà Phật (*bốn lần*). Vẫn chưa chết, niệm mười câu nữa...

Mỗi mười câu đều xem như niệm Phật lúc lâm chung vậy. Như vậy là chí tâm, niệm niệm đều niệm như vậy. Vậy thì có thể niệm A-di-đà Phật rất thành thực, không cần thời gian quá lâu thì quý vị có thể niệm thành phỉến. Cho nên chí tâm rất quan trọng. Khi lâm chung, tự nhiên cảm được Phật A-di-đà hiện tiền, quý vị vẫn niệm mười câu như vậy liền được vãng sanh. Chí tâm tín nguyện, cho dù không đạt đến Nhất

Tâm Bất Loạn. Nhất Tâm Bất Loạn có Sự Nhất Tâm, có Lý Nhất Tâm. Sự Nhất Tâm chính là phục đoạn được kiến tư phiền não. Đoạn sạch kiến hoặc, tư hoặc rồi, đó chính là Tứ Quả A-la-hán; Viên giáo là Bồ-tát Thất Tín Vị, chúng ta chưa chắc đạt được cao như vậy. Hàng phục được phiền não chính là công phu thành phiền. Phục được phiền não thì chúng ta có hy vọng. Hàng phục phiền não là gì? Câu A-di-đà Phật của quý vị từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, hai mươi bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn. Cho dù ở trong cảnh giới nào, quý vị cũng không quên câu Phật hiệu này. Đây là hạ phẩm hàng phục phiền não, công phu thành phiền. Công phu này đã rất tuyệt vời rồi. Họ có thể tự tại vãng sanh. Cho dù không thể Nhất Tâm Bất Loạn, chúng ta dùng chí tâm niệm Phật, niệm đến khi lâm chung, vẫn có thể được vãng sanh.

Không phải là công phu thành phiền mới có thể vãng sanh. Không phải vậy, công phu thành phiền thì chắc chắn vãng sanh. Nhưng công phu thành phiền cũng phải là công phu thành phiền có chí tâm tín nguyện. Nếu công phu thành phiền không có Chí tâm Tín nguyện thì không thể vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích nói ra sự phân biệt rất rõ ràng cho chúng ta biết. Trong Di-đà Yếu Giải nói: *“Đắc sanh ư phủ, toàn do tín nguyện chi hữu vô. Phẩm vị cao hạ, toàn do trì danh chi thâm thinh”* (vãng sanh được hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao hay thấp hoàn toàn là do công phu trì danh sâu hay cạn). Tức là quý vị có thể vãng sanh Tây Phương hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không. Không xét điều gì khác, không phải là xét công phu niệm Phật của quý vị cao hay thấp, mà xét quý vị có thật sự chí tâm tín nguyện hay không? Nếu như có tín nguyện, cho dù mười niệm cũng nhất định vãng sanh. Cho dù một niệm khi lâm chung cũng có thể vãng sanh, đây là tín nguyện, không xét công phu. Như bà nội của tôi, vào năm ngoái, năm 2015 đã vãng sanh. Công phu của bà chưa thành phiền, nghĩa là công phu chưa hàng phục được phiền não. Nhưng bà luôn niệm, tôi vừa dỗ dành vừa ép, muốn bà mỗi ngày niệm ba vạn câu Phật hiệu.

Đại sư Ngẫu Ích đã nói rất rõ ràng: Khi mới bắt đầu, nhất định phải dùng chuỗi. Hoặc mỗi ngày ba vạn, năm vạn, mười vạn, trọn đời này cũng không thay đổi. Nếu không vãng sanh thì chư Phật nói dối. Hay nói cách khác, chắc chắn vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích đã đưa ra con số thấp nhất là ba vạn (30.000). Cho nên tôi nói bà niệm ba vạn câu. Hằng ngày niệm, đếm số, lấy cuốn sổ nhỏ cho tôi xem, mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu. Khi mới bắt đầu, bà không niệm được nhiều như vậy. Chưa từng niệm Phật, bỗng nhiên niệm ba vạn câu thì không đơn giản. Không tin thì quý vị về nhà thử xem. Niệm một vạn thì quá lắm rồi, hướng hồ ngày nào cũng niệm như vậy, khó là ở chỗ kiên trì. Bà cũng khá là nghe lời của tôi, mới bắt đầu thì không thể niệm nổi, dần dần niệm thành thực rồi thì có thể tiếp tục niệm. Từ chưa quen niệm đến thành thực, từ lượng biến đến chất biến. Niệm Phật chính là như vậy, quý vị phải niệm nhiều. Như bài kệ mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: *“Nhược vãng như hà xuất Ái hà, duy hữu Di-đà niệm đắc đa. Niệm thực phương năng đăng Lạc độ, thượng sanh bất miễn đọa Ta-bà”* (muốn biết làm sao vượt Ái hà, hãy nên sốt sắng niệm Di-đà. Niệm nhuần, thẳng bước sanh Cực Lạc, thân sau mới khỏi đọa Ta-bà). Những câu này đã nói rất rõ ràng, quý vị muốn hỏi làm sao ra khỏi sông Ái? Sông Ái đó không phải là sông Ái ở thành phố Cao Hùng. Sông Ái này là chỉ thế giới Ta-bà, sông Ái của Tam giới Lục đạo.

Làm sao mới có thể ra khỏi sông ái này, tức là ra khỏi tam giới? Bởi vì *“ái bất trọng bất sanh Ta-bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ”* (ái không nặng không sanh Ta-bà, niệm không chuyên nhất không thể sanh Tịnh độ). Quý vị phải đoạn ái, ái dục này tức là kiến tư phiền não. *“Duy hữu Di-đà niệm đắc đa”*, không còn con đường thẳng nào có thể đi. Quý vị phải thành thật niệm A-di-đà Phật, niệm càng nhiều càng tốt, niệm nhiều thì sẽ thành thực. Ban đầu niệm chưa quen, rất khổ sở. Niệm ba vạn câu, cắn chặt răng cũng không thể niệm tiếp nữa. Dần dần, rất nhẹ nhàng mà niệm hết ba vạn câu rồi. Sau khi niệm được ba vạn câu, từ từ tăng lên năm vạn, tám vạn, mười vạn, ồ cũng không khó!

Tôi ở trong quan phòng, khi vừa bắt đầu cũng không thể niệm nổi mười vạn câu. Tôi cảm thấy mình đã phát nguyện chín mươi ngày niệm mười triệu câu Phật hiệu, muốn hồi hướng cho chín mươi đại thọ của lão Hòa Thượng ân sư Tịnh Không. Ngày đầu tiên chỉ niệm được bảy vạn câu, tâm thôi chuyển hết một nửa. Mỗi ngày niệm bảy vạn câu thì chín mươi ngày mới niệm được sáu trăm ba mươi vạn câu. Làm sao có thể niệm đến mười triệu câu chứ? Không sao cả, cần chặt răng mà niệm. Niệm từ từ thành thực rồi, tự nhiên sẽ tăng lên. Cho nên, niệm được khoảng hai mươi, ba mươi ngày thì niệm mười vạn câu không còn khó khăn nữa. Sau đó tăng lên mười hai vạn, mười ba vạn, mười bốn vạn câu cũng không có gì khó. Đến một ngày niệm nhiều nhất là hai mươi hai vạn, hình như cũng không có gì. Tất nhiên nếu tăng thêm thì không thể nào được nữa. Với tôi mà nói thì đó đã đạt đến mức cao nhất rồi, cũng không thể nào niệm Phật hiệu không rõ ràng.

Cho nên, phải niệm thành thực thì không còn khó khăn nữa. Mười triệu câu này cũng được niệm đủ rất mau chóng. Niệm thành thực mới có thể ra khỏi Ta-bà, mới có thể đăng Lạc quốc, chính là thế giới Cực Lạc. Nếu như Phật hiệu không thành thực, rất xa lạ thì không tránh khỏi đọa Ta-bà. Cho nên tu hành, niệm Phật chỉ là chuyển quen thuộc thành xa lạ, xa lạ thành quen thuộc mà thôi.

Chúng ta quen thuộc điều gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tham, sân, si, mạn, nhân ngã thị phi. Những việc này rất quen thuộc. Không cần phải cố ý vọng tưởng thì cũng tự nhiên vọng tưởng, vọng tưởng thành phiền. Bây giờ chuyển quen thuộc thành xa lạ, phải làm thế nào? Quý vị biến xa lạ thành quen thuộc là được rồi. Quý vị cứ nắm chắc câu Phật hiệu này, luôn niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... Ban ngày cũng niệm, buổi tối cũng niệm; Ăn cơm cũng niệm, ngủ cũng niệm; Đi cũng niệm, ngồi cũng niệm; Khổ cũng niệm, vui cũng niệm; Đau thương cũng niệm, hoan hỷ cũng niệm; Thuận cảnh cũng niệm, nghịch cảnh cũng niệm. Cứ luôn niệm như vậy, chắc chắn có thể niệm thành thực. Chỉ sợ quý vị không chịu niệm, không chịu

niệm tức là quý vị không chí tâm tín nguyện. Xin lỗi, quý vị không thể vãng sanh.

Thật sự chí tâm tín nguyện, vậy thì sẽ sẵn sàng niệm Phật, cố gắng niệm cho thành thực. Như vậy mới thể hiện rõ quý vị chí tâm tín nguyện. Cho nên người chí tâm tín nguyện nhất định cầu Nhất Tâm Bất Loạn. Họ sẽ không viện cớ cho bản thân, hoặc là tìm khe hở của Phật A-di-đà.Ồ hình như không cần nhất tâm bất loạn cũng có thể vãng sanh. “Được vãng sanh hay không toàn là do có Tín Nguyện hay không”, tôi chắc là đã có Tín có Nguyện rồi, có thể vãng sanh. Như vậy là đầu cơ trục lợi, tìm khe hở, vậy có vãng sanh được không? Xin lỗi, không thể vãng sanh. Vì quý vị không chí tâm.

Khi chí tâm tín nguyện thì sẽ làm thế nào? Tôi một lòng niệm như vậy, có thể được nhất tâm bất loạn không? Cứ mặc kệ. Được thì chắc chắn có thể vãng sanh. Không được, cũng có thể vãng sanh. Đây là do tâm của chính mình, quý vị phải quán chiếu thật tốt. Không thể có mảy may hư dối, xu nịnh nào. Phải thật lòng, không thể có chút giả dối nào. Không thể nói, tôi niệm Phật là được rồi. Ăn no không có gì làm, vậy thì niệm vài câu Phật hiệu thôi, chẳng phải “*nãi chí thập niệm*” cũng có thể vãng sanh đó sao? Như vậy là giả, buông thả bản thân rồi. Là không chí tâm.

Chí tâm là tận hết sức của bản thân. Khi Đại sư Cưu-ma-la-thập giải thích về chí tâm, Ngài đã nêu ra một ví dụ, rất tinh yếu. Ví như có một người ở cánh đồng hoang vu, gặp phải giặc cướp cầm dao để chém người đó. Người đó rất sợ, chạy bạt mạng. Chạy đến phía trước, có một con sông. Tâm của người đó chỉ nghĩ làm sao để qua sông, phía sau giặc cướp đang đuổi theo. Hay là liều cả mạng? Trong tâm chỉ một lòng nghĩ làm sao qua sông. Nghĩ rằng: Tôi phải cởi đồ để qua sông, bơi qua bờ bên kia, hay là không cần cởi đồ, không còn kịp nữa, liền nhảy xuống sông. Người đó chỉ nghĩ điều này, không nghĩ điều gì khác. Người đó không nghĩ rằng: Vợ con của tôi phải làm thế nào? Tôi đi làm thì báo cáo với sếp thế nào đây? Việc nhà chưa làm xong thì thế nào? Không nghĩ đến những điều này. Người đó chỉ một lòng nghĩ đến việc

qua sông, bởi vì lúc này tình huống nguy cấp. Tâm này gọi là chí tâm. “*Nãi chí thập niệm, quyết định vãng sanh*” (cho đến mười niệm, nhất định được vãng sanh).

Chúng ta hiện đang ở trong tam giới, biết rằng cũng có giặc cướp đuổi theo sau. Giặc cướp nào vậy? Nghiệp lực. Nếu đời này chúng ta không vãng sanh Tây Phương thì nghiệp lực này nhất định xô đẩy chúng ta đọa vào Tam đồ Lục đạo, còn khổ hơn so với việc bị giặc cướp chém. Xuống địa ngục, hằng ngày, mỗi giờ mỗi khắc đều bị chém. Hoặc là lửa thiêu đốt, hoặc chảo dầu nóng, lên núi đao, xuống biển lửa, đáng sợ hơn giặc cướp rất nhiều.

Quý vị phải biết, nếu không ra khỏi luân hồi thì thời gian quý vị ở địa ngục nhất định rất dài. Quý vị có tâm cảnh giác của người này không? Nghiệp lực đã đuổi đến nơi rồi, quý vị còn nhàn nhã, nhõm nhõm giống như không có chuyện gì vậy, như vậy là mê. Cho nên phải hiểu rõ tình trạng của sự luân hồi. Biết rằng đời người vô thường, không nhanh chóng giải quyết ổn thỏa việc lớn sanh tử, vậy thì quá nguy hiểm, còn nguy hiểm hơn chuyện người gặp phải giặc cướp này. Quý vị có tâm cảnh giác như vậy thì được chí tâm rồi. Sau đó quý vị niệm Phật, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Mỗi niệm đều chí tâm tín nguyện để niệm. Vào lúc này, nói không chừng sẽ được Nhất Tâm Bất Loạn. Không cần cầu Nhất Tâm Bất Loạn, càng cầu nhất tâm thì càng không được nhất tâm. Bởi vì quý vị cầu chính là vọng niệm, chỉ cần niệm một mạch như vậy, đây là trực tâm niệm Phật. Không nghĩ điều gì khác, nhất tâm cũng không cầu. Cũng không nghĩ đến đoạn vọng tưởng, đoạn phiền não, không nghĩ những điều này, chỉ nhất tâm niệm Phật. Vậy thì được bất loạn.

Cho nên “*Nãi chí thập niệm*” so với “*Nhất hướng chuyên niệm*” trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh, ý nghĩa là như nhau. Nhất hướng tức là hướng về Tây Phương, cầu sanh Tịnh Độ thì gọi là nhất hướng, một phương hướng. Cũng có một ý nghĩa khác, chính là niệm mãi. Bây giờ tôi niệm mười niệm chưa vãng sanh, niệm thêm mười niệm, niệm thêm

mười niệm, niệm mãi đến khi vãng sanh. Như vậy chính là “*Chí tâm nguyện, nãi chí thập niệm*”.

Tình cảnh của mỗi người khác nhau, có người bị thế duyên ràng buộc rất nhiều. Cho nên Cổ Đức đã mở ra một phương tiện cho chúng ta: “mười niệm lúc sớm mai”. Buổi sáng thức dậy, làm một bài công phu sáng đơn giản nhất: Mười hơi niệm Phật, gọi là thập niệm. Như vậy là đơn giản nhất. Trong Di-đà Yếu Giải có một đoạn vấn đáp, hỏi rằng: Đại bản là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, tiểu bản là chỉ Kinh A-di-đà. Trong đại bản nói đến thập niệm, trong Luận Bảo Vương nói nhất niệm. Luận Bảo Vương là do Đại sư Phi Tích nhà Đường biên soạn (Luận Bảo Vương Niệm Phật Tam-muội). Thập niệm và nhất niệm này là chỉ ngày thường hay là chỉ lúc lâm chung? Trả lời rằng: Thập niệm thông hai thời, tức là “*Nãi chí thập niệm*”. Nó thông với ngày thường, cũng thông với lúc lâm chung. Khi lâm chung “*nãi chí thập niệm*” thì nhất định được vãng sanh.

Ngày thường mười niệm cũng có thể vãng sanh, “mười niệm lúc sớm mai” đã nói lên điều này. Hay nói cách khác, quý vị thật sự không còn thời gian niệm Phật nữa. Buổi sáng niệm mười câu, được chứ? Như vậy thì chắc chắn được rồi. Niệm như vậy cũng không được thì e rằng quý vị không thành tâm. Ngày thường thập niệm, mười hơi niệm Phật. Một hơi, quý vị niệm bao nhiêu câu cũng được. Bản thân tôi thông thường niệm mười câu. Ba, ba, bốn là một hơi. Quý vị có thể niệm chậm cũng được. A-di-đà Phật, một hơi niệm một câu cũng được. Cho nên mười hơi chính là mười câu. Đây chính là pháp thập niệm mà Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta. Một hơi chính là một niệm, đếm mười niệm này, ba, ba, bốn cũng được; năm, năm cũng được. Hoặc là đếm từ một đến mười cũng được, đều được cả. Người thượng căn đếm từ một đến mười cũng không loạn. Người trung căn đếm từ một đến năm, tiếp tục đến từ một đến năm cũng không loạn. Người hạ căn ngay cả năm cũng đếm không xong, thì đếm ba, ba, bốn. Từ một đếm đến ba, tiếp tục đếm từ một đến ba, tiếp tục đếm bốn câu, như vậy là đơn giản nhất. Tôi là người hạ căn, cho nên tôi đếm ba, ba, bốn. Tôi cũng đã đếm mười mấy

năm rồi. Trước đây tôi từng đến thăm lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài nói đến cách niệm ba, ba, bốn là truyền thừa pháp thập niệm của Đại sư Ấn Quang.

Tôi cứ đếm như vậy, cho nên tôi đếm ba, ba, bốn rất thành thực. Niệm mười vạn câu Phật hiệu đều là ba, ba, bốn. Cho dù niệm nhanh thế nào, nhịp điệu này cũng rất vững. Nếu niệm nhanh thì bản thân dùng Kim Cang trì, không cần niệm ra tiếng, nhưng lỗ tai nghe được. A-di-đà Phật... A-di-đà Phật ..., đây chính là mười câu, ba ba bốn. Mọi người có nghe rõ không? Như vậy là Kim Cang trì. Bởi vì tôi có micro cho nên mọi người có thể nghe rõ. Bình thường tôi niệm nhỏ hơn như vậy, tiết kiệm hơi. Nếu không thì quý vị niệm mười vạn câu, e rằng không còn hơi nữa, phải biết tiết kiệm hơi. Môi có thể động, môi động cũng chuyển động nhẹ nhàng, chuyển động mạnh quá, niệm mười vạn câu, tôi thấy môi cũng sẽ mệt, cũng không thể niệm nổi, thật vậy. Quý vị thử xem sao, khổ và vui trong đây, chỉ có bản thân thể nghiệm rồi mới biết được. Quý vị niệm thành thực rồi thì dùng Kim Cang trì, môi chuyển động nhẹ, cũng giống như những vị Thượng sư Mật tông trì chú vậy. Niệm Phật giống như trì chú. Bình thường là miệng niệm, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật,...A-di-đà Phật, A-di-đà Phật,... chính là như vậy ba, ba, bốn trong lòng biết rất rõ. Đếm số, tay phải cầm xâu chuỗi, tay trái cầm máy đếm số. Mười câu lần một hạt chuỗi, một xâu chuỗi thì được một ngàn rồi. Số chẵn là một ngàn, tổng cộng là một ngàn tám mươi câu. Số chẵn là một ngàn, bấm một cái. Cho nên hai tay, thêm vào miệng và tai nữa thì đã bị câu Phật hiệu buộc lại, tịnh niệm nối nhau, không cho vọng niệm chen chân vào.

Như vậy là sao? Nếu có điều kiện thì niệm như vậy, mỗi ngày niệm ba vạn câu, đến năm vạn, đến mười vạn câu thì chắc chắn được vãng sanh. Hễ quý vị kiên trì thì nhất định được vãng sanh. Nhất niệm là chuyên nói đến lúc lâm chung. Lâm chung chính là một niệm đó. Quý vị niệm cả đời chỉ vì một niệm lúc lâm chung, cũng là giữ gìn chánh niệm, niệm cả đời. Khi lâm chung không chánh niệm thì tiêu đời rồi, uổng công niệm Phật. Bình thường luôn giữ gìn chánh niệm thì khi lâm

chung nhất định là chánh niệm. Bình thường quý vị không thể giữ được chánh niệm thì e rằng khi lâm chung quý vị sẽ không có chánh niệm. Khi lâm chung có nghiệp báo, bị khổ bức bách, lúc đó thường hay mất chánh niệm. Cho nên khi lâm chung muốn một lần thành công thì bình thường phải luyện binh, phải luyện thành thực.

“*Nãi chí thập niệm*”, Phật A-di-đà đã bảo đảm cho quý vị vãng sanh nhưng trong tâm quý vị không nắm chắc. Rốt cuộc tôi có thể vãng sanh không? Trong tâm quý vị cũng không biết nữa, phải vậy không? Phẩm thứ hai mươi lăm Chánh Nhân Vãng Sanh trong Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy quý vị làm sao để được tâm an. Kinh văn viết như vậy, mọi người cũng đã thuộc, tôi đọc lên thì có lẽ mọi người đều biết: “*Tư duy thực kế, dục đắc độ thoát. Trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh A-di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc. Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả, thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc*” (suy nghĩ chín chắn, muốn được độ thoát. Ngày đêm thường niệm, nguyện muốn vãng sanh về cõi thanh tịnh của Phật A-di-đà. Trong mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không ngừng nghỉ, khi mạng chung đều được vãng sanh về cõi nước kia). Đây là phương tiện Phật đã mở ra cho quý vị. Để bản thân quý vị được tâm an, quý vị cảm thấy niệm mười câu không biết có được không? Hình như không chắc chắn, trong tâm không nắm chắc. Phật dạy quý vị niệm mười ngày mười đêm, “*tư duy thực kế, dục đắc độ thoát*”, quý vị hiểu rõ rồi, không làm chuyện luân hồi nữa, chỉ nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy gọi là “*tư duy thực kế, dục đắc độ thoát*”. Điều này mọi người đã hiểu rõ chưa? Hiểu rõ rồi, được rồi, thì phải thật làm.

“*Trú dạ thường niệm*” (ngày đêm thường niệm), đây chính là bế quan niệm Phật. Cho nên với người niệm Phật mà nói, nên sắp xếp cho bản thân bế quan ngắn hạn. Thời gian dài nhất, trong kinh Kinh Bát Chu Tam-muội nói chín mươi ngày. Trong Kinh Đại Tập nói bốn mươi chín ngày, Kinh Vô Lượng Thọ nói mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm. Kinh A-di-đà tiểu bản nói hoặc một ngày đến bảy ngày.

Như vậy nói đến điều gì? Bé quan niệm Phật. Không làm việc gì cả, chỉ niệm Phật.

Chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn, không làm chuyện khác nữa. Đời này của quý vị ít nhất phải dành ra bảy ngày hoặc mười ngày để bé quan niệm Phật. Nếu không thì “*bất đoạn tuyệt giả*” (không ngừng nghỉ) là rất khó. Trong Kinh A-di-đà nói “*nhất tâm bất loạn*”, trong bản dịch của Đại sư Huyền Trang gọi là “*hệ niệm bất loạn*”. Tiêu chuẩn của “*hệ niệm bất loạn*” thấp hơn “*nhất tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn ít nhất đạt được sự nhất tâm là phải phục đoạn được phiền não, hàng phục phiền não là công phu thành phiền. Công phu thành phiền là hai mươi bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn, mãi không gián đoạn, cho đến khi mạng chung cũng không gián đoạn, như vậy là công phu thành phiền rồi, tức là Sự Nhất Tâm. Hạng người này không có phiền não, bởi vì họ hàng phục được phiền não. Cho dù chưa đoạn, nhưng họ hàng phục cũng như vậy. Người ngoài nhìn thấy họ không khác gì với những người đã đoạn được phiền não. Bởi vì phiền não của họ không hiện hình nữa, không còn Tham, Sân, Si. Nếu chúng ta còn ý niệm Tham, Sân, Si thì chứng minh là chúng ta vẫn chưa đạt Sự Nhất Tâm, không đạt được công phu thành phiền, vậy thì phải cố gắng. Sự Nhất Tâm hàng phục phiền não, ai cũng có thể làm được. Tức là quý vị có thể niệm thành phiền câu Phật hiệu này. Trong bất kỳ cảnh giới thuận, nghịch, vui, khổ gì, câu Phật hiệu này cũng có thể áp chế vọng tưởng của quý vị. Cho nên quý vị sẽ không biến chuyển theo những cảnh giới đó. Như vậy là Sự Nhất Tâm.

Đặc biệt trong cảnh giới khổ, người khác hủy báng quý vị, đối diện với lời xấu ác, thậm chí họ đến làm tổn thương quý vị, quý vị chỉ dùng câu Phật hiệu này để áp chế phiền não của quý vị, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, như vậy chính là Sự Nhất Tâm, tự nhiên nhẫn nhục Ba-la-mật. Nhưng bản dịch của ngài Huyền Trang nói: “*Hệ niệm bất loạn*”, tiêu chuẩn không cao như vậy. “*Hệ niệm bất loạn*” là thế nào? Tức là từ một ngày đến bảy ngày công phu thành phiền là được rồi. Cũng chính là Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Thập nhật thập dạ nãi chí nhất nhật nhất*”

dạ bất đoạn tuyệt giả”. “*Bất đoạn tuyệt giả*” cũng là “*Hệ niệm bất loạn*”. Vậy sau bảy ngày, có thể họ vẫn còn loạn, không sao cả, Phật đã đảm bảo quý vị chắc chắn vãng sanh. Có người hỏi rằng: Bảy ngày bảy đêm không loạn rồi, sao còn loạn nữa vậy? Trong A-di-đà Kinh Yếu Giải có một đoạn vấn đáp như vậy: Sau khi bảy ngày bất loạn, ngày sau có còn loạn không? Đại sư Ngẫu Ích nói: Không loạn nữa. Sự nhất tâm bất loạn này, tối thiểu là sự nhất tâm hàng phục phiền não. Cho nên họ không loạn.

Đại sư Ngẫu Ích chú giải bản dịch của Đại sư Cưu-ma-la-thập về Nhất Tâm Bất Loạn, cho nên tiêu chuẩn niệm Phật cao hơn. Nhưng trong bản dịch của Ngài Huyền Trang, tiêu chuẩn của “*hệ niệm bất loạn*” thấp hơn. Hay nói cách khác, trong bảy ngày có thể không loạn. Sau bảy ngày, vẫn cho phép quý vị loạn. Hay nói cách khác, quý vị vẫn còn khởi kiến tư phiền não, nhưng Phật đã đảm bảo quý vị có thể vãng sanh.

Kinh Vô Lượng Thọ cũng nói như vậy: “*Thập nhật thập dạ nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả*” (trong mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không ngừng nghỉ). Vậy sau mười ngày, quý vị ngưng rồi. Không sao cả, vẫn có thể vãng sanh. Chúng ta nghiên cứu về Giáo thì phải đoán định từ điều này. Niệm Phật đến công phu nào? Cao nhất là Lý Nhất Tâm, đoạn vô minh rồi, điều đó thì chúng ta không cần cầu khẩn nữa. Thứ hai là Sự Nhất Tâm, đoạn kiến tư phiền não. Hàng phục kiến tư phiền não là công phu thành phỉ. Những điều này e rằng chúng ta cũng chưa chắc đạt được. Thấp hơn nữa, mười ngày mười đêm thành phỉ, không hàng phục được phiền não. Tiêu chuẩn này trong Kinh Vô Lượng Thọ nói quý vị cũng chắc chắn vãng sanh.

Điều này cần phải tìm hiểu. Hai bản khác trong các bản dịch gốc đã nói rõ và tường tận hơn về vấn đề này. Khi tôi ở quan phòng, niệm xong mười vạn Phật hiệu, hết việc rồi, đúng lúc trong quan phòng có một bộ Long Tạng. Trước đây, Hòa thượng Quả Thanh bế quan đọc Long Tạng. Người đọc sách có tập khí này, vừa thấy sách thì ngứa tay, liền lấy ra xem. Dù gì thì thời khóa cũng xong rồi, mười vạn câu Phật

hiệu trong mười lăm tiếng là niệm xong rồi. Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, vẫn còn chín tiếng đồng hồ mà, vậy thì đọc sách thôi. Tôi đã lấy năm bản dịch gốc ra cùng tham khảo. Bởi vì tôi đang nghiên cứu rốt cuộc làm sao mới có thể bảo đảm vãng sanh? “*Thập nhật thập dạ nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả*” là nguyên văn trong hai bản Hán dịch và Ngô dịch. Bản của Khang Tăng Khải đời Tào Ngụy không nói chi tiết này.

Cho nên muốn nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ thì phải nghiên cứu cả năm bản dịch gốc. Không thể chỉ đọc một bản dịch. Quý vị không nghiên cứu cũng không sao, vậy thì xem bản hội tập. Bản hội tập đã nói ra hết những ý này rồi, nhưng vì số chữ phải ít nên không thể nói quá nhiều. Vậy tôi muốn nói rõ thì phải nói ý nghĩa trong bản dịch gốc ra cho quý vị. Bản Hán dịch và bản Ngô dịch đều cùng một bản dịch gốc, dựa trên cùng một bản gốc để dịch. Cho nên câu chữ nói trong đó cũng gần giống nhau. Trong hai bản này cũng chia thành Tam Bối. Người thượng bối là như thế nào? Trước tiên tôi đọc nguyên văn ra cho quý vị nghe: “*Tối thượng đệ nhất bối giả, đương khứ gia, xả thế tử, đoạn ái dục, hành tác Sa-môn, tỳ vi đạo. Đương tác Bồ-tát đạo, phụng hành lục Ba-la-mật kinh giả, tác Sa-môn, bất đương khuy thất kinh giới. Từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ, bất đương dữ nữ nhân giao thông. Trai giới thanh tịnh, tâm vô sở tham mộ, chí tinh nguyện dục sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc, đương niệm chí tâm bất đoạn tuyệt giả. Kỳ nhân tiện kim thế cầu đạo thời, tắc tự ư kỳ ngọa thụ trung, mộng kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Phật cập chư Bồ-tát A-la-hán. Kỳ nhân thọ mạng dục chung thời, Vô Lượng Thanh Tịnh Phật tắc tự dĩ chư Bồ-tát A-la-hán cộng phiên phi hành nghênh chi. Tắc vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc, tiện ư thất bảo thủy trì liên hoa trung hóa sanh, tắc tự nhiên thọ thân trường đại, tắc tác A-duy-việt-trí Bồ-tát.*” (Bậc tối thượng đệ nhất là những người từ bỏ gia đình, vợ con, đoạn trừ ái dục, làm Sa-môn, thành tựu đạo Vô vi, hành Bồ-tát đạo. Người phụng hành Kinh lục Ba-la-mật, làm Sa-môn thì không được khuy phạm kinh giới, từ tâm tinh tấn, không nên sân giận, không nên qua lại với người

nữ, tâm không tham tiếc, chuyên ròng nguyện muốn sanh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh (Phật A-di-đà), cần phải chí tâm niệm chẳng ngừng dứt. Người ấy ở đời nay cầu đạo, trong khi nằm ngủ, mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Khi người này lâm chung, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán bay đến tiếp đón người này sang nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hóa sanh trong hoa sen, ao nước bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn, làm Bồ-tát A-đuy-việt-trí).

Tôi đọc đến đây, mọi người nghe xong đều có thể hiểu rõ. Lời văn không sâu lắm. Trong bản dịch này nói đến người thượng bối, tức là xả gia ly dục, hành tác Sa-môn. Câu chữ trong bản này tương đối nhiều. Bản hội tập đã hội tập khá là tinh yếu, cho nên bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư thật sự rất hay. Đã nói hết ý nghĩa mà câu chữ lại rất ít, lời gọn ý sâu. Trong đây đã nói: “*Hành tác Sa-môn*”, những điều này không nói nữa. “*Tối thượng nhất bối*” tức là người thượng bối. “*Từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ*”. Phải biết rằng chữ sân nộ này dễ làm tổn hại tâm thanh tịnh của quý vị nhất. Trong bản Hán dịch này, thượng bối, trung bối, hạ bối đều đặc biệt nhắc đến “*bất đương sân nộ*”. Cho nên việc không sân nộ rất quan trọng. Quý vị tham ái là việc nhỏ, sân nộ là việc lớn. Sân nộ phá hoại tâm thanh tịnh của quý vị nghiêm trọng nhất. Cho nên phải tu tâm từ, tâm từ đoạn sân hận. Cho nên trong bản này nói rằng “*từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ*”. “*Bất đương dữ nữ nhân giao thông*”, tức là phải trì thanh tịnh phạm hạnh, đây là nói đến người xuất gia. Hoặc là người tại gia phát tâm xuất gia, độc thân giữ giới. Như vậy cũng được.

“*Trai giới thanh tịnh, tâm vô tham mọ*”, người tại gia thọ Bát Quan Trai Giới, chữ “*trai*” này là quá ngộ không ăn, tức là trì ngộ. “*Giới*” tức là quý vị trì giới nào thì giữ giới đó. Nói đến “*vô sở tham mọ*” tức là có thể buông bỏ tất cả. “*Chí tinh nguyện dục sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc*” chính là “*chí tâm tín nhạo, nguyện sanh bỉ quốc*” (hết lòng tin ưa, nguyện sanh nước kia). “*Đương niệm chí tâm bất đoạn tuyệt giả*” chính là kinh văn trong đây đã nói đến: “*Nguyện dục vãng sanh A-*

di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc, thập nhật thập dạ” (nguyện muốn vãng sanh về cõi thanh tịnh của Phật A-di-đà, trong mười ngày mười đêm). Nhưng trong bản này, người thượng bối không chỉ mười ngày mười đêm, mà cả đời họ đều như vậy. Vậy làm sao có thể khẳng định quý vị có thể vãng sanh? Trong đây cũng có tiêu chuẩn. Chính là “*kim thế cầu đạo thời, tắc tự kỳ ngọa thủy trung, mộng kiến vô lượng thanh tịnh Phật cập chư Bồ-tát A-la-hán*” (đời nay cầu đạo, trong khi nằm ngủ, mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán), tiêu chuẩn này đã nói rất rõ ràng. Trong bản hội tập không nhắc đến. Chính là quý vị mơ thấy Phật A-di-đà, trên giới luật nói là quý vị thấy tướng tốt, thấy ánh sáng, thấy hoa, thấy Phật đến xoa đầu, đều là thấy tướng tốt. Quý vị thấy Phật rồi, chính là mơ thấy, tất nhiên trong định thấy Phật thì càng tuyệt vời. Đại sư Huệ Viễn thấy Phật trong định. Vậy thì vãng sanh không phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà là cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, thậm chí là cõi Thường Tịch Quang.

Nếu chúng ta có thể mơ thấy Phật A-di-đà, điều này nói lên Phật đến ấn chứng công phu này cho chúng ta. Được rồi, thượng bối, cả đời chí tâm, không đoạn tuyệt. Như vậy là Sự Nhất Tâm.

Người trung bối, trong đây cũng nói giống với trung bối trong bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ. Những điều kiện phía trước không nói nữa, nhưng những điều kiện đó rất quan trọng. Tuy rằng không thể “*hành tác Sa-môn, đại tu công đức*” nhưng cũng cần rất nhiều “*tùy kỳ tu hành chư thiện công đức, phạn tự Sa-môn*” (tùy sức mình mà tu các công đức lành, cúng dường Sa-môn), chữ “tự” này là động từ, nghĩa là cúng dường, chúng ta gọi là cúng Tăng. Công đức cúng Tăng rất lớn, phước đức này có thể làm tư lương vãng sanh của quý vị. “*Phạn tự Sa-môn, huyền tăng nhiên đặng*” (cúng dường Sa-môn, treo phan đốt đèn) đây là hộ trì Tam Bảo, hộ trì đạo tràng, hộ trì hoàng pháp lợi sanh. Đây là những việc mà người tại gia nên làm. Hạng người này không phải là chỉ tu phước đức, chỉ tu phước đức thì không thể vãng sanh. Còn phải làm gì nữa? “*Bát đương sân nô, trai giới thanh tịnh, từ tâm tinh tấn, đoạn dục niệm. Dục vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc, nhất*

nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả. Kỳ nhân ư kim thế, diệc phục ư ngoại thụy mộng trung kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Phật. Kỳ nhân thọ dục tận thời, Vô Lượng Thanh Tịnh Phật tắc hóa linh kỳ nhân tự kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Phật cập quốc độ, vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc giả, khả đắc trí huệ dững mãinh” (Không nên sân giận, trai giới thanh tịnh, từ tâm tinh tấn, đoạn dục niệm. Muốn được sanh cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong một ngày một đêm không gián đoạn. Trong đời hiện tại, người ấy trong giấc mộng cũng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Đến khi người ấy hết tuổi thọ, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hóa ra cho người ấy thấy cõi nước và Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, người ấy được sanh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, có được trí huệ dững mãinh).

Nguyên văn không được suôn sẻ lắm, bản hội tập thật sự là hay, rất suôn sẻ. Nguyên văn đọc lên không được suôn sẻ lắm nhưng ý nghĩa trong đây, chúng ta đều hiểu rõ. Cho nên muốn đọc tụng vẫn là đọc tụng bản hội tập hoàn hảo và tham khảo ý của bản dịch gốc. Trong đây nói đến không nên sân nộ, phải trai giới thanh tịnh. Chữ “trai” này là “trai” của Bát Quan Trai, quá ngộ không ăn. Nếu như có thời gian, hôm nay không cần đi làm, không cần đi ra ngoài, trước Phật có thể tự thọ Bát Quan Trai Giới, nghi quỹ này đều có. Nếu không có thì có thể xin tôi. Tôi học giới luật, có đủ những tư liệu này. Thọ Bát Quan Trai Giới rất đơn giản, lúc trước chúng tôi đã in nghi quỹ tụng giới năm giới. Phần sau quyển sách nhỏ đó có nghi quỹ tự thọ thọ Bát Quan Trai Giới. Có thể tự thọ tại nhà, có thể thọ một ngày một đêm, cũng có thể thọ nhiều ngày nhiều đêm. Quý vị trì trai giới như vậy, thanh tịnh, từ tâm, tinh tấn, còn phải đoạn dục niệm. Việc đoạn dục này, đoạn dục của người tại gia chính là Bát Quan Trai Giới. Giới đoạn dâm trong Bát Quan Trai Giới là nói đến đoạn dâm dục, giống với người xuất gia vậy. Thông thường thì năm giới là không tà dâm. Không tà dâm, nhưng có thể chánh dâm, tức là quan hệ chính thức giữa vợ chồng. Vợ chồng hợp pháp, điều này có thể. Nhưng nếu thọ Bát Quan Trai Giới thì không thể

được, quý vị phải giống như người xuất gia, đoạn hết dâm dục, một ngày một đêm, tu tịnh nghiệp như vậy.

Cho nên đoạn dục niệm thì “*dục vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc*”, thì nghĩ “*tư duy thực kế*” (suy nghĩ chín chắn), “*dục đắc vãng sanh A-di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc, nhất nhật nhất dạ*” (muốn được sanh cõi Phật thanh tịnh của Phật A-di-đà, trong một ngày một đêm). Một ngày một đêm này rất rõ ràng, phải thọ Bát Quan Trai Giới, sau đó niệm Phật hai mươi bốn tiếng đồng hồ không ngủ, nếu ngủ thì gián đoạn rồi. Cho nên phải dành thời gian một ngày. Quý vị nói như vậy rất khó, rất khổ sở, phải biết rằng nếu bây giờ quý vị không thành tựu thì sau này luân hồi càng đau khổ hơn.

Kinh Vô Lượng Thọ nhắc nhở chúng ta: “*Tuy nhất thế tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ. Hậu sanh Vô Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực*” (tuy một đời tinh tấn chịu khổ, cũng chỉ như khoảnh khắc. Về sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng). Nếu như quý vị cảm thấy khổ thì quý vị đọc những câu Kinh văn này. Khổ hơn nữa cũng có thể chịu đựng, không phải chỉ một ngày một đêm thôi sao? Không thể dành thời gian một ngày một đêm sao? Vậy thì e rằng sự chí tâm tín nguyện của quý vị có vấn đề rồi. Cho nên một ngày một đêm, tôi ở trong quan phòng, tôi đã chia chín mươi ngày thành chín kỳ mười ngày mười đêm. Lấy mười ngày làm một kỳ, niệm Phật một kỳ xong lại bắt đầu mười ngày kỳ thứ hai. Tất nhiên phần nhiều thì trong mười ngày mười đêm cũng có ngủ, nếu trong chín mươi ngày không ngủ, vậy thì thật sự chịu không nổi.

Hòa thượng Quả Thanh của chúng ta đã chịu đựng được một lần, tu Bát Chu kinh hành. Ngài đã tu bốn lần Bát Chu Tam-muội, chín mươi ngày làm một kỳ. Tức là nhiều Phật, có thể đứng, có thể đi nhưng không thể ngồi, càng không thể nằm. Chín mươi ngày, quý vị nghĩ xem đây là khổ hạnh bậc nhất. Chân bị sưng lên, các ngón chân đều bị thối mà vẫn phải đi như vậy. Người bình thường đi không nổi. Trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao khuyên chúng ta đừng làm việc này. Việc này thật sự là quá khổ, người bình thường chịu không nổi. Đây đều là người

đại tu hành, tôi làm không được. Nhiều nhất là tôi đã thử trong mười ngày, đó không phải là lần bế quan này, là lần trước, tháng 11 năm ngoái. Nhưng lần đó tôi thật sự không tu trọn vẹn mười ngày mười đêm. Bởi vì đi một hồi thì ngủ mất rồi. Đi mà còn ngủ được, thật sự quá mệt! Tôi vừa ngủ thì đã té xuống đất. Té xuống, ngồi dưới đất lại ngủ quên mất. Cho nên lần đó không tính. Lần đó tôi không có điều kiện tốt.

Thật sự tu Bát Chu thì phải cột người vào sợi dây thừng treo lên, không để quý vị té xuống đất. Nếu không thì chân quý vị chắc chắn bị nhũn, đi mười ngày, làm sao chân quý vị không nhũn được chứ? Đi một ngày thì chân đã nhũn ra rồi, đúng không? Vì vậy người thật sự tu Bát Chu đều lấy dây thừng treo vào dưới cánh tay, cho nên không bị té ngã. Tay nắm lấy sợi dây thừng, men theo dây mà đi. Xung quanh đều có dây thừng, đi như vậy. Tức là ép bản thân mình không thể té ngã. Tôi không khuyến khích mọi người tu như vậy, quá khổ. Một ngày một đêm có thể được, một ngày cũng được. Nhưng mười ngày mười đêm thì không đơn giản. Chín mươi ngày thì không nên thực hiện. Tu giống như Hòa thượng Quả Thanh thì không phải là người bình thường. Chúng ta hãy dành thời gian một ngày một đêm.

Mười ngày mười đêm, tôi ở trong quan phòng niệm như thế nào? Quy định thời khóa một ngày niệm mười sáu vạn câu, không ngủ, có thể ăn cơm. Nhưng tôi vẫn bị gián đoạn, vẫn có hôn trầm, còn có rất nhiều vọng tưởng. Niệm một hồi sẽ gián đoạn. Kết quả là trong mười ngày sau cùng, tôi đã thử hai ngày hai đêm, mỗi ngày hai mươi hai vạn câu Phật hiệu (220.000). Hai ngày đó không ăn, không ngủ. Bởi vì ăn cũng làm gián đoạn, ăn cũng sẽ vọng tưởng, phải ép bản thân làm như thế. Vậy một ngày một đêm có gián đoạn không? Vẫn có vọng tưởng nhưng không còn hôn trầm nữa. Như vậy là tiến bộ rồi. Hôn trầm đáng sợ hơn vọng tưởng. Khi vừa hôn trầm, mới cúi đầu xuống thì nửa tiếng đồng hồ, vậy quý vị không thể niệm được hai mươi hai vạn câu.

Cho nên thật sự tu thì phải làm như vậy. Trong một ngày một đêm, quả thật có thể không gián đoạn thì trong mộng quý vị nhất định thấy Vô Lượng Thọ Phật. Trong kinh văn đã nói rất rõ ràng, thấy được Vô

Lượng Thọ Phật rồi, trong tâm bản thân mình biết rằng đời này chắc chắn vãng sanh. Đây là sự đảm bảo cho quý vị, tâm quý vị được an. Riêng nguyện thứ mười tám của Phật A-di-đà nói “*chí tâm tín nguyện, nãi chí thập niệm*” (hết lòng tín nguyện, cho đến mười niệm). Trong tâm quý vị còn bất an, mười niệm của tôi rốt cuộc có phải là chí tâm tín nguyện hay không?

Nếu có thể niệm một ngày một đêm không gián đoạn. Buổi tối nằm mơ thấy Phật A-di-đà, đây chính là chí tâm tín nguyện, quý vị mới có thể cảm được mơ thấy Phật A-di-đà. Quý vị xem, Kinh văn đã nói rất chân thật, không có chỗ để quý vị nghi ngờ. Quý vị đừng nghi ngờ rằng: Tôi nằm mơ thấy Phật rồi có phải sẽ không được vãng sanh? Không thể nào, đừng nghi ngờ, chắc chắn vãng sanh. Đạo lý này, trước đây chúng tôi giảng kinh cũng chưa từng nói đến. Cho nên rốt cuộc có thể nắm chắc phần vãng sanh không? Bản thân vẫn còn cảm thấy mơ hồ. Bây giờ đã hiểu rõ rồi, nếu quý vị thật sự làm, dành thời gian một ngày một đêm, dốc lòng niệm Phật, thử xem buổi tối nằm ngủ có mơ thấy Phật A-di-đà không? Sau khi niệm hết một ngày một đêm, tất nhiên không phải là ngày thứ hai liền mơ thấy Phật A-di-đà, không nhất định như vậy. Những ngày sau quý vị sẽ nằm mơ thấy Phật A-di-đà, chỉ cần một lần như vậy là được rồi. Đây là một tiêu chuẩn rất rõ ràng.

Hạng người sau khi chí tâm tín nguyện niệm Phật mười ngày mười đêm, thậm chí một ngày một đêm vừa rồi nói, có thể tâm họ vẫn loạn, chữ loạn này là khởi kiến tư phiền não. Khởi phiền não gì vậy? Trong Kinh đã nói rất rõ, họ khởi tâm hối, tức là hối hận rồi. Hoặc là trong ý thức có hoài nghi. Trong bản hội tập không nói chi tiết như vậy, chỉ nói cho quý vị biết, không được hối hận, không được hoài nghi. Nghĩa là quý vị niệm Phật đến mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không gián đoạn, lúc này tuyệt đối đừng hối hận, hoài nghi.

Trong Kinh nói, nếu quý vị hối hận, hoài nghi, quý vị hối hận rằng: Rốt cuộc có Phật A-di-đà không? Rốt cuộc có thể giới Cực Lạc không? Rốt cuộc tôi có thể vãng sanh không? Hối hận, hoài nghi như vậy. Thậm chí không tin làm thiện được phước, không tin vãng sanh thế giới Cực

Lạc. Quý vị có thể khởi lên những phiền não này. Phiền não này từ đâu đến vậy? Trong kinh Phật đã nói cho chúng ta biết rất rõ. Ngài nói là do ác nghiệp của đời trước chiêu cảm. Trong đời quá khứ, khi những người này làm việc thiện, làm được một nửa thì hối hận, hoài nghi, nên họ không làm nữa. Không làm nữa thì họ chiêu cảm. Sau này, khi họ tu hành, luôn luôn hối hận, hoài nghi. Cho nên nếu chúng ta làm việc thiện, đã làm thì làm cho trót, đừng bỏ dở nửa chừng. Quý vị cứ bỏ dở nửa chừng thì chiêu cảm ác nghiệp như vậy. Khi quý vị thật sự tu hành, quý vị đa nghi, sự nghi ngờ chính là chướng ngại lớn của quý vị. Quý vị không thể tiếp tục dụng công, không tinh tấn nổi. Cho nên giống như Hòa thượng Quả Thanh thì thật là rất tốt, hễ đã nhận lời, cho dù liều mạng, Ngài cũng sẽ hoàn thành. Ngài tuyệt đối không nuốt lời. Đây là điều mà chúng ta cần học hỏi.

Cho nên đã phát nguyện rồi thì nhất định phải làm được lời nguyện đó, còn không thì đừng phát nguyện. Nhà Nho có câu: "*Quân tử nói ra một lời, bốn ngựa đuổi không kịp*". Người quân tử phát lời nguyện lâu dài, lời nguyện này mãi mãi không thay đổi. Tiểu nhân thường phát nguyện, thường phát nguyện rồi từ bỏ, như vậy là không được. Cho nên không cần nhiều nguyện, có thể giữ một nguyện đến cùng thì đã có thành tựu rồi. Vậy hạng người hối hận, nghi ngờ có thể vãng sanh không? Trong Kinh nói, vẫn có thể vãng sanh. Điều kiện phía trước là họ niệm không để bị gián đoạn, sau đó mơ thấy Phật A-di-đà. Nhưng trong khoảng thời gian đó họ lại hối hận, hoài nghi, là đã khởi phiền não rồi, đây là kiến tư phiền não. Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi. Chữ "Nghi" này chính là kiến tư phiền não. Cho thấy họ không đạt được Sự Nhất Tâm. Đạt được Sự Nhất Tâm thì sẽ không khởi phiền não.

Chưa đạt được công phu thành thiền, sau khi khởi lên phiền não này, họ vẫn tiếp tục niệm Phật không gián đoạn, cứ A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... Họ niệm thành thiền, niệm quen rồi. Dù gì cũng luôn niệm, có thể vãng sanh không? Dù gì niệm Phật thì tâm cũng thanh tịnh, cũng có lợi đối với sức khỏe. Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh. Đây là lão Hòa thượng giảng, cho nên cứ niệm thôi. Họ vì điều này mà

niệm, niệm liên tục không gián đoạn. Đến khi lâm chung, họ vẫn có thể mơ thấy Phật A-di-đà, hoặc có thể gặp được Phật A-di-đà. Họ vừa gặp Phật A-di-đà thì sanh tâm hoan hỷ. Sự hồi hận, hoài nghi đó liền được tiêu trừ, tiêu nghiệp chướng. Lúc lâm chung, bởi vì họ có nghiệp chướng, họ bị bệnh, miệng không thể nói nhưng trong tâm họ biết phải sám hối. Sao con lại hồi hận, nghi ngờ, thật là sai lầm. Thuận theo tâm hoan hỷ của họ khi gặp Phật, họ theo Phật A-di-đà vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nhưng vẫn chưa đến, ở bên ngoài nhìn thấy cảnh đẹp thù thắng như cung trời Đao-lợi, họ sanh tâm hoan hỷ, liền đi vào đó. Đó là biên địa nghi thành. Biên địa nghi thành cũng giống như cung trời Đao-lợi vậy. Họ cũng là liên hoa hóa sanh, cũng thọ dụng cơm áo tự nhiên. Muốn ăn cơm thì bát thất bảo tự nhiên hiện ra. Ăn uống trăm món tự nhiên đầy đủ, giống nhau cả. Chỉ có điều là họ không thấy Phật, không được nghe pháp. Cho nên trong lòng rất khó chịu. Khổ là khổ ở chỗ này, đây gọi là Thai sanh.

Thai sanh không phải là thật sự có cha mẹ giao hợp rồi mang thai. Không phải vậy, thai tức là so sánh. Bởi vì thế giới Ta-bà của chúng ta, con người ở trong thai rất khổ, gọi là khổ của thai ngục, giống như ngồi tù vậy. Mười tháng mang thai, quý vị ở trong đó mười tháng, có phải khổ lắm không? Quý vị thử xem, quý vị trói mình bỏ vào thùng gỗ lớn mười tháng thì quý vị đủ khổ rồi. Mà còn bị treo ngược, như vậy càng khổ. Cho nên nỗi khổ của mười tháng, nỗi khổ này chúng ta đã quên hết rồi.

Vì vậy không thể tiếp tục luân hồi. Quý vị đến cõi thiện được thân người cũng đủ để quý vị chịu rồi, không thể tiếp tục luân hồi nữa. Vậy người ở biên địa nghi thành của thế giới Cực Lạc, họ ở thai sanh. Trên thực tế, họ không phải thật sự ở trong thai. Chỉ là họ khổ, khổ vì không gặp Phật. Nhưng nỗi khổ này không phải là nỗi khổ vĩnh viễn, mà có thời hạn nhất định. Nhiều nhất là năm trăm năm thì họ ra khỏi đó. Bản thân họ sám hối năm trăm năm, khổ đến cùng rồi thì họ sám hối. Vừa sám hối, họ lập tức ra khỏi, gặp Phật A-di-đà. Thấy Phật nghe pháp rất lâu mới khai ngộ. Bởi vì trí huệ của họ ít, cho nên phải nghe pháp rất

lâu mới khai ngộ. Sau khi khai ngộ, trí huệ dững mãi như các vị Bồ-tát, chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vẫn có thể đến mười phương cúng dường Phật, được Phật thọ ký, phổ độ chúng sanh, là tình cảnh như vậy. Cho nên chỉ cần quý vị có thể niệm mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không gián đoạn. Tiêu chuẩn của không gián đoạn chính là quý vị mơ thấy Phật A-di-đà. Đây là tiêu chuẩn, ấn chứng của không gián đoạn. Chỉ cần quý vị đạt được mức độ như vậy, cho dù quý vị hồi hận, nghi ngờ cũng không sao, chắc chắn vãng sanh Tây Phương. Tệ nhất thì ở biên địa nghi thành năm trăm năm, vậy cũng rất tốt, cũng là giải thoát. Cho nên mọi người có thể dành ra mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm niệm Phật hay không? Như vậy là chí tâm tín nguyện.

Người xuất gia chúng ta phải cố gắng vãng sanh thượng bói. Thượng bói chính là cả đời đều chí tâm tín nguyện cho đến mười niệm. Mười niệm này đều là chí tâm tín nguyện, không gián đoạn. Chúng tại gia ít nhất có thời gian rảnh rỗi, đoạn dục trừ lo âu, từ tâm tinh tấn, dành ra mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm để niệm, bế quan niệm Phật. Không nghe điện thoại, không tiếp khách nữa, đóng cửa lại, khóa mình trong đó. Tự mình chuẩn bị xong cơm nước, trong một ngày một đêm, đói thì ăn một chút, đừng tốn quá nhiều thời gian để ăn, bế quan tu như vậy. Còn tôi, tu như thế nào vậy? Một ngày một đêm không ăn không ngủ. Ăn sáng xong rồi, đến ngày thứ hai ăn cơm trưa, đảm bảo hai mươi bốn tiếng đồng hồ, quý vị không ngại thì cũng có thể làm như vậy. Nhưng như vậy cần có một chút nền tảng, là bình thường có trì trai giới, bình thường quý vị hay thọ Bát Quan Trai Giới, không ăn cơm không sao cả. Như bản thân tôi ở tinh xá Chánh Giác mỗi ngày ăn một bữa, đã hơn hai năm, gần ba năm rồi. Cho nên có nền tảng. Nếu quý vị không có sự huấn luyện hằng ngày, đến lúc đó đói rồi thì làm sao? Đói thì ăn chút gì, đừng cố chịu đựng, cố chịu đựng, trên thực tế quý vị không niệm Phật. Quý vị đang niệm thì đói, vậy chi bằng ăn một ít. Cho nên “*nãi chí thập niệm*” giải thích ra là như vậy.

“*Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác*” (nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác), nếu quý vị làm như vậy thì sự chí tâm của quý vị được hiển lộ, Phật A-di-đà nhất định rước quý vị. Quý vị thành tâm như vậy, sao Phật A-di-đà lại không rước quý vị chứ? “*Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác*”, nhưng phía sau còn kèm theo điều kiện: “*Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp*” (ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp), cũng tức là nói hạng người này đã niệm Phật một ngày một đêm không gián đoạn rồi, thậm chí nằm mơ thấy Phật A-di-đà nhưng họ còn làm những việc gì vậy? Ngũ nghịch, còn phỉ báng chánh pháp. Hạng người này không thể vãng sanh, Phật A-di-đà đưa ra điều kiện này. Cho nên chúng ta có thể niệm được một ngày một đêm không gián đoạn thì tuyệt đối đừng tạo tội ngũ nghịch. Ngũ nghịch là gì vậy? Giết cha hại mẹ, pháp hòa hợp Tăng, làm thân Phật ra máu. Giết A-la-hán tức là giết Thánh nhân, bao gồm giết Hòa thượng, A-xà-lê, tức là Sư trưởng của mình, đây đều là tội nghịch. Thông thường thì cũng không tuyệt tình đến như vậy, có đúng không? Cho dù quan hệ với cha mẹ không tốt, cũng không đến nỗi như vậy, tuyệt đối không thể làm. Nếu không thì công phu một ngày một đêm không gián đoạn của quý vị là uổng công rồi. Sau này còn phải đọa địa ngục. Cho nên không được tạo tội ngũ nghịch.

Còn một điều kiện là không nên hủy báng chánh pháp. Điều này chúng ta phải đặc biệt cẩn thận. Người không học Phật hủy báng chánh pháp thì không nói đến. Người học Phật chúng ta cũng thường hay hủy báng chánh pháp. Chánh pháp bao gồm tất cả Kinh luận của Đại Thừa, Tiểu Thừa, không riêng gì pháp môn Tịnh Độ. Tịnh Độ tất nhiên là chánh pháp, nhưng những Pháp môn khác cũng là chánh pháp. Có người không chú ý đến điều này. Bản thân học Tịnh Độ, họ hủy báng Pháp môn khác, điều này thường hay xảy ra. Nguyên thứ mười tám của Phật A-di-đà không nhiếp thọ hạng người này, đã bị loại trừ ra rồi. Cho dù quý vị niệm đến mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không gián đoạn. Cho dù quý vị có nằm mơ thấy Phật A-di-đà, nhưng quay đầu lại quý vị vẫn hủy báng chánh pháp. Xin lỗi, vẫn không thể

vãng sanh. Quý vị xem, điều này rất quan trọng. Cho nên tôi phải đặc biệt nhắc nhở quý vị điều này. Người ta tu Pháp môn khác, chúng ta cứ tùy hỷ, tán thán. Tuyệt đối đừng nói rằng: “Bạn tu không bằng tôi”, vậy cũng khó tránh có ý phỉ báng. Hoặc là người khác đang tu tốt, quý vị cố ý nói Pháp môn đó không tốt, làm mất lòng tin của người khác. Phải biết rằng: “Thà động nước ngàn sông chứ không động tâm người tu đạo”. Người ta đang tu tốt, quý vị nói người ta tu không được, vậy thì tiêu rồi. Họ vốn dĩ có thể từ đây mà thành tựu, bị quý vị nói một lời thì họ không thể thành tựu. Đây đều là hủy báng chánh pháp.

Trước mắt tôi cũng nhìn thấy tình trạng này, bản thân tôi cũng gặp phải tình huống này. Ví dụ như năm ngoái tôi đề xướng mọi người lay Chiêm Sát Sám để làm trợ hạnh của Tịnh Độ. Đây là Đại sư Ngẫu Ích đề xướng. Có người hằng ngày làm khó dễ, nói rằng tôi không học theo lão Pháp sư nữa, lay Chiêm Sát Sám, xen tạp rồi. Việc này tất nhiên tôi cũng không tranh luận, cười cho qua chuyện. Trên thực tế, họ không hiểu ý này. Lão Pháp sư dạy chúng ta một câu Phật hiệu là đại tổng trì, không sai. Quý vị thật sự có thể tin sâu không nghi, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật, đây là tối thiện pháp. Những Pháp môn khác không cần thiết nữa, quý vị cứ “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, “niệm Phật thành Phật”, quý vị còn muốn tu Pháp môn khác làm gì? Hạng người này là đại thiện căn, đại phước đức, đây là những người kiếp trước từng tu Phật đạo, không phải là người phàm, mà là người tái lai. Trong Kinh đã nói rất rõ ràng, chính là người tái lai.

Nhưng trước mắt chúng ta có rất nhiều người có lẽ không phải là người tái lai, có lẽ còn thiếu một chút thiện căn phước đức. Quý vị muốn họ niệm một câu Phật hiệu không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn, họ làm không được. Bản thân tôi là người như vậy, niệm Phật cũng đã hai mươi năm rồi, có hoài nghi hay không? Tất nhiên là có. Nếu tôi không hoài nghi thì niệm Phật đã sớm thành công, nhất tâm bất loạn rồi. Có xen tạp hay không? Tất nhiên là có. Có gián đoạn không? Tất nhiên là có. Có ác nghiệp không? Tất nhiên là có. Mà ác

nghiệp còn sâu nặng. Vậy phải làm thế nào? Một câu Phật hiệu này lại không chịu dùng nhất tâm bất loạn đề niệm. Pháp môn khác lại không thể giúp đỡ quý vị. Vậy thì quý vị ngồi chờ chết rồi. Đại sư Ngẫu Ích đã thấy được hạng người đáng thương này nên đề xướng Pháp Chiêm Sát Sát. Pháp này là Địa Tạng Bồ-tát năm xưa ở núi Kỳ-xà-quật trong thành Vương-xá nói Chiêm Sát hành pháp, giảng bộ Kinh Chiêm Sát. Chính là đối với những hạng chúng sanh ác nghiệp sâu nặng trong thời mạt pháp chúng ta mà nói. Hạng người này không thể niệm Phật. Quý vị xem những chúng sanh ở địa ngục chính là như vậy, bị ác nghiệp ngăn cản, không thể nghe danh hiệu Phật. Cho dù Địa Tạng Bồ-tát hiện thân trước mặt, nhưng do ác nghiệp của họ ngăn che, họ không nhìn thấy. Những chúng sanh ở địa ngục có một chút thiện căn, câu A-di-đà Phật này, họ chỉ có thể niệm chữ A. Niệm chữ A thì có thể thoát khỏi rồi. Quý vị xem nghiệp chướng này, không tiêu trừ nghiệp chướng là không được.

Vậy thì phải tu pháp sám hối. Tất nhiên niệm Phật cũng là pháp sám hối. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là pháp sám hối. Nhưng trong pháp sám hối, có pháp môn thù thắng chuyên đối trị ác nghiệp, đó chính là Chiêm Sát Sát. Đây là Đại sư Ngẫu Ích nói: *“Linh đơn chữa bệnh của thời mạt pháp”*. Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán pháp này là pháp môn thâm yếu thù thắng. Địa Tạng Bồ-tát vì phạm phu ác nghiệp sâu nặng như chúng ta mà nói ra. Nếu quý vị thật sự tu hành định huệ thì thường có rất nhiều ma chướng. Tu định, chúng ta niệm Phật Tam-muội chính là định. Quý vị muốn tu niệm Phật Tam-muội thì sẽ có ma chướng. Bình thường ăn no không có gì làm, niệm vài câu Phật hiệu, vậy thì không hề gì. Nếu quý vị thật sự giống như chúng tôi, niệm một câu Phật hiệu chín mươi ngày, ngày đêm mười vạn câu, tinh tấn như vậy thì sẽ có ma chướng. Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam không phải là đã chủ trì Phật thất tinh tấn sao? Có hai người đã bị ma chướng làm cho lão cư sĩ phải mất thời gian mười tháng để điều dưỡng, điều trị họ. Đây là nghiệp chướng của họ nặng. Niệm Phật tiêu nghiệp chướng mà, thật ra niệm của họ không phải là niệm chân thật. Hạng

người này tốt nhất phải tu Pháp sám hối trước. Bản thân tôi cũng tu như vậy. Cho nên bình an trải qua chín mươi ngày, không nhảy cửa sổ ra ngoài. Thật sự có rất nhiều người bế quan được hai ngày thì họ nhảy ra ngoài rồi, không thể tiếp tục nữa. Ngũ âm xí thanh, ma chướng, thậm chí trở ra bị khủng hoảng điên điên cũng có.

Tôi vẫn chưa đến nỗi này, mọi người cũng không nhìn thấy tinh thần của tôi không bình thường chứ? Đây là Địa Tạng Bồ-tát âm thầm gia hộ. Kinh Chiêm Sát đã nói rất rõ ràng, hễ quý vị được luân tướng thanh tịnh thì Địa Tạng Bồ-tát sẽ đảm bảo quý vị không bị ma chướng. Trừ khi quý vị không dụng công tinh tấn. Quý vị muốn tinh tấn, tinh tấn bao nhiêu cũng được. Quý vị tu Bát Chu cũng được, cũng không có ma chướng. Đây là Địa Tạng Bồ-tát bảo đảm cho quý vị. Tất nhiên cũng có người không hiểu đạo lý này, đây là trợ hạnh. Không phải là dùng pháp này để thay thế cho pháp môn niệm Phật, mà dùng pháp này để trợ giúp cho pháp môn niệm Phật. Quả thật đợi đến lúc quý vị đã tiêu trừ nghiệp chướng rồi, sự tiêu trừ này không phải là hoàn toàn tiêu trừ mà là hàng phục ma chướng của quý vị. Nó không ảnh hưởng đến việc quý vị tinh tấn tu hành nữa. Vào lúc này quý vị được luân tướng thanh tịnh rồi. Không phải là tiêu trừ hết tất cả nghiệp chướng. Không phải vậy, chỉ là hàng phục thôi. Nó không đến nỗi quá mãnh liệt, không đến nỗi quý vị tu hành bị ma chướng. Vào lúc này, quý vị tiếp tục dụng công tinh tấn niệm Phật. Tôi đi con đường này, cảm thấy cũng khá là thuận lợi. Vào lúc này, chúng ta nhất tâm niệm Phật. Câu Phật hiệu này là Đại tổng trì, có tụng Kinh hay không đều được, nghe giảng Kinh hay không đều được. Chỉ một câu Phật hiệu, niệm miên mật không gián đoạn.

Đại sư Ngẫu Ích nói thật sự có thể thật tin “*tâm này là Phật, tâm này làm Phật. Từ tín khởi nguyện, từ nguyện khởi hạnh*”, chính là chấp trì danh hiệu. Niệm niệm lưu xuất vô lượng Như Lai. Niệm niệm đều ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong Di-đà Yếu Giải đã nói: “*Tin sâu nguyện thiết, trì danh niệm Phật*”, gọi là đài sen quang vinh, tòa sắc vàng ánh hiện. Không còn là người trong thế giới Ta-bà, quý vị không

phải là người trong thế giới Ta-bà nữa, quý vị đã là người của thế giới Cực Lạc rồi. Cho nên trong Kinh A-di-đà nói rằng: “*Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện. Vậy nhất định sẽ được Phật hộ niệm, không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”. Đã phát nguyện là đã sanh về thế giới Cực Lạc rồi. Sẽ phát nguyện là sẽ sanh về, sau này vãng sanh. Hiện nay phát nguyện là đời này. Hiện nay phát nguyện, có hai cách giải thích: Một cách là đời này phát nguyện, đời này nhất định vãng sanh. Cách thứ hai là trong một sát-na hiện nay phát nguyện, trong sát-na này, quý vị đã sanh đến thế giới Cực Lạc rồi.

Đây là Pháp rất viên rất đốn, lúc này không cần Chiêm Sát Sám nữa, cũng không cần nói đến trì giới, không cần bất kỳ Pháp môn nào nữa, bởi vì tất cả Pháp môn đã được bao hàm trong câu Phật hiệu này. Như vậy gọi là Đại tổng trì. Đại tổng trì là quý vị đã đến mức độ này rồi, tức là chí tâm tín nguyện. Vậy thì niệm niệm A-di-đà Phật đều là Đại tổng trì. Sự chí tâm tín nguyện phải thông qua sự tích lũy dần dần. Trên lý mà nói, trong sát-na liền có thể đạt được, cũng có hạng người như vậy, như Trương Thiện Hòa đã làm được. Nhưng trên sự thì phải tiệm tu. Một bên là từ từ hiểu rõ về lý. Một bên là phải cần rất nhiều trợ hạnh để hỗ trợ. Lão ân sư Tịnh Không của chúng ta đã đề xướng trợ hạnh. Phải thực sự thực hành được năm khoa mục lớn. Năm khoa mục lớn nào vậy? Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Đại Nguyện Vương. Năm khoa mục lớn này mọi người đều nghe nhiều nên quen. Đây đều là trợ hạnh. Chánh hạnh chính là Tín, Nguyện, Trì danh. Chánh trợ song tu. Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã từng nói rằng: Tu Tịnh Độ nhất định phải chánh trợ song tu. Như đôi cánh của chim, không thể thiếu một. Chim chỉ có một cánh thì không thể bay được, phải có hai cánh. Vậy thì Chánh, Trợ quan trọng như nhau.

Thông thường người niệm Phật không thể vãng sanh là bởi vì thiếu mất Trợ hạnh. Ví dụ, họ chưa làm được Tam Phước, hiếu dưỡng cha mẹ. Phụng sự sư trưởng, chưa làm được. Từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp, họ chưa làm được. Hoặc là thọ trì Tam Quy, đầy đủ các Giới,

không phạm oai nghi; tức là họ không làm được Tam quy Trì giới. Trì giới rất quan trọng. Không thể nói niệm Phật rồi thì không cần Trì giới. Vậy thì quý vị làm trái với Tam Phước rồi. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng: “*Dục sanh bỉ quốc giả, đương tu Tam Phước*” (người muốn sanh nước kia phải tu Tam Phước). Tam Phước này là Chánh nhân Tịnh nghiệp của ba đời chư Phật. Quý vị muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thì phải tu Tam phước. Phước thứ hai trong Tam phước là Trì giới. Phước thứ ba là phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Đây là phước Đại Thừa. Những điều này đều phải tu từ từ. Trên lý có thể đốn ngộ, trên sự phải tiệm tu. Không thể chấp lý bỏ sự. Càng không thể dùng một câu A-di-đà Phật làm lấy lệ. Tôi niệm một câu Phật hiệu là Đại tổng trì rồi, có thể không tu Tam Phước, Tam Học, Lục Độ, không cần gì cả. Quý vị còn chưa đến trình độ đó. Cho nên phải biết được bản thân mình đang đứng ở vị trí nào. Thật sự đạt được một câu Phật hiệu là Đại tổng trì thì trợ hạnh của quý vị cũng viên mãn rồi. Giống như lão Hòa Thượng Hải Hiền, quý vị dùng năm khoa mục lớn để đánh giá Ngài. Quý vị xem, khoa mục nào Ngài cũng được một trăm điểm. Ngài chỉ có một câu Phật hiệu.

Tất nhiên thực hành năm khoa mục lớn này cũng không đơn giản. Vì sao không đơn giản? Nghiệp chướng. Bản thân tôi đã lãnh hội được. Trong Tam Phước, chúng ta nói đến Phước thứ nhất chính là ba nền tảng. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, chính là Đệ Tử Quy. Từ tâm bất sát là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Tu thập thiện nghiệp là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba nền tảng này, từ khi mới bắt đầu học đến hai năm trước, cũng đã được mười năm rồi, có làm được chưa? Tự chấm điểm cho mình, vẫn chưa đạt tiêu chuẩn. Có lẽ mọi người tốt hơn tôi một chút, đạt tiêu chuẩn. Nhưng được trọn điểm thì tôi đoán là rất ít. Vì sao vậy? Nghiệp chướng. Những giáo điều này có rất nhiều trong Đệ Tử Quy, có muốn thực hành không? Muốn. Vì sao không làm được? Chính là do nghiệp chướng. Cho nên tôi đến Tinh xá Chánh Giác, chỗ của Hòa thượng Quả Thanh, đạo tràng này lay Chiêm Sát Sát. Sau khi

tôi lay rồi, tất nhiên lúc đó tôi lay để cầu giới thể. Điều này thì người xuất gia đặc biệt xem trọng. Đại sư Ngẫu Ích nói rằng: “Ở thời mạt pháp, muốn thật sự đắc giới thể Tỳ-kheo, chỉ có nương vào Chiêm Sát Sám, được luân tướng thanh tịnh mới có thể tự thọ giới Tỳ-kheo.” Tỳ-kheo là Tăng Bảo. Hiện nay không còn Tăng Bảo nữa. Trong Tam Bảo đã thiếu đi Tăng Bảo, nên chỉ còn Nhị Bảo, rất là đáng thương!

Mà trong Tăng Bảo, chúng ta nói là trụ trì Tăng Bảo, không nói đến một thể Tam Bảo trên lý tánh nữa. Trụ trì Tam Bảo, Tăng Bảo chính là chúng xuất gia Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni. Họ phải đảm nhận sứ mệnh hoằng dương Phật Bảo, Pháp Bảo, có câu là “Pháp do Tăng truyền”. Vậy không còn Tăng Bảo thì đồng nghĩa là không còn Phật Bảo, Pháp Bảo nữa. Cho nên để cứu Tam Bảo, Đại sư Ngẫu Ích đặc biệt đề xướng Chiêm Sát Sám. Có lẽ những người không học giới luật không thể lãnh hội được sự khổ tâm này. Hoặc là không đủ sự phát tâm hộ trì Tam Bảo, họ cũng không lãnh hội được. Phải phát tâm Đại Bồ-đề, cứu vãn Tam Bảo. Vì chúng sanh chín ngàn năm thời mạt pháp mà giữ gìn Tam Bảo để tiếp tục lưu truyền, làm ngọn đèn sáng cho chúng sanh trong đêm tối. Tôi cũng đọc được những bài khai thị này của Đại sư Ngẫu Ích, làm cho tôi rất cảm động, nên mới phát tâm cầu giới thể. Vì vậy tôi cũng phát nguyện phải báo ơn Địa Tạng Bồ-tát và ơn của Đại sư Ngẫu Ích. Tất nhiên là do đức hạnh của tôi không đủ. Vừa mới đề xướng thì đã có người phản đối. Sự phản đối này, tất nhiên là họ nhắm vào tôi, chưa chắc là phản đối Chiêm Sát Sám. Vậy thì không hề gì, nhưng phải cẩn thận, đừng phỉ báng Chánh pháp. Phỉ báng Pháp sư Định Hoằng không sao cả, vẫn có thể vãng sanh. Bởi vì trong nguyện thứ mười tám của Phật A-di-đà không có nói: Duy trừ phỉ báng Pháp sư Định Hoằng. Ngài không có nói như vậy, Ngài chỉ nói phỉ báng Chánh pháp.

Trong Tam Bảo, Ngài nói là phỉ báng Phật Bảo, Tăng Bảo vẫn có thể vãng sanh. Quý vị xem, Phật A-di-đà từ bi biết bao. Phỉ báng Phật Bảo cũng có thể vãng sanh. Nhưng phỉ báng Pháp Bảo thì không thể vãng sanh. Pháp là tôn quý nhất, chỉ cần quý vị không phỉ báng Chánh

pháp, vậy thì quý vị niệm Phật, vừa rồi nói “*chí tâm tín nhạo, nãi chí thập niệm*” thì chắc chắn được vãng sanh.

Thời gian đã hết rồi, báo cáo tâm đắc của chúng tôi đến đây đã viên mãn. Sau cùng, gửi gắm một lời khích lệ, lời kết đến mọi người. Hy vọng mọi người sau khi nghe hiểu khóa học hôm nay, phải thật sự phát khởi chí tâm tín nguyện. Phải dành thời gian thật sự chuyên tâm niệm Phật. Mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm, tức là hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chỉ cần quý vị niệm không gián đoạn, quý vị đừng ngủ, uống nhiều cà phê chút. Chỉ có một ngày, như cổ đức đã nói: Dũng mãnh vượt qua, giống như cá chép nhảy vượt qua cổng hóa thành rồng vậy, thì quý vị nắm chắc phần vãng sanh. Có thể nắm chắc phần vãng sanh hay không, có một sự ấn chứng: Buổi tối quý vị nằm mơ thấy Phật A-di-đà thì chắc chắn được vãng sanh. Đi đến bước này rồi phải chú ý: Đừng hối hận, đừng hoài nghi, đừng tạo tội Ngũ Nghịch, đừng phỉ báng Chánh pháp, chắn chắn vãng sanh. Vì vậy Pháp môn này là vạn người tu, vạn người đi.

Được rồi, xin được chia sẻ đến đây. Cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!

Kệ hồi hướng:

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ.
Trên đền bốn ơn nặng.
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ-đề
Khi hết báo thân này
Đồng sanh cõi Cực Lạc.*

Cẩn dịch: Diệu Hiệp

<https://www.youtube.com/watch?v=qqf5SNv4lHc>